

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA (THEPHACO)

*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800231948, cấp thay đổi lần thứ 15 do Sở
kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 22/07/2020*

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

Địa chỉ: Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02373737.888

Fax: 02373 855 209

Website: www.thephaco.vn

Vốn điều lệ đã góp: 74.716.140.000

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà: Phan Thảo Linh

Chức vụ: Nhân viên pháp chế

Điện thoại: 038 924 9128

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	3
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển Công ty.....	4
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	13
3. Cơ cấu bộ máy công ty.....	14
4. Cơ cấu cổ đông	20
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	22
6. Hoạt động kinh doanh	22
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	34
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	35
9. Chính sách đối với người lao động.....	37
10. Chính sách chi trả cổ tức	39
11. Tình hình tài chính.....	39
12. Tài sản	44
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	45
14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện được của Công ty đại chúng: Không có.....	46
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	46
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty: Không có	47
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	47
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	47
3. Tổng Giám đốc và người quản lý khác	54
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	55
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo phụ lục đính kèm.....	56
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định:.....	56
III. PHỤ LỤC	57

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Nguyên nghĩa
Thephaco	Công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Thanh Hóa
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
TGD	Tổng Giám đốc
KSNB	Kiểm soát nội bộ
CNDP	Chi nhánh Dược phẩm
NCPT	Nghiên cứu phát triển
ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
KTCL	Kiểm tra chất lượng
TC – KT	Tài chính – Kế toán
KHKD	Kế hoạch kinh doanh
SX	Sản xuất
KHSX	Kế hoạch sản xuất
CN	Chi nhánh
TCHC	Tổ chức hành chính
GMP	Good Manufacturing Practices: Tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt
GPP	Good Pharmacy Practices: Tiêu chuẩn thực hành tốt quản lý nhà thuốc
GP's	5 tiêu chuẩn quốc tế trong ngành Dược
KCB	Khám chữa bệnh
DMS	Hệ thống quản lý kênh phân phối
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
TPCN	Thực phẩm chức năng
XNDP	Xí nghiệp dược phẩm
CT	Công ty

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển Công ty

1.1. Thông tin Công ty:

- | | |
|--|--|
| - Tên Công ty | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA |
| - Tên tiếng anh | Thanh Hoa Medical Materials Pharmaceutical Joint Stock Company |
| - Tên viết tắt | THEPHACO |
| - Đại diện | Trần Thanh Minh – Tổng Giám đốc |
| - Trụ sở chính | 232 Trần Phú, Phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa |
| - Điện thoại | 02373 737 888 |
| - Website | www.thephaco.vn |
| - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh | Số 2800231948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp lần đầu ngày 27/11/2002, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 22/07/2020 |
| - Ngày trở thành Công ty đại chúng | 20/11/2007 |
| - Người đại diện theo pháp luật | Trần Thanh Minh |
| - Vốn điều lệ đăng ký | 74.716.140.000 đồng |
| - Vốn điều lệ thực góp | 74.716.140.000 đồng |
| - Ngành nghề kinh doanh chính: | |
| • Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu; | |
| • Sản xuất khác chưa được phân vào đâu; | |
| • Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa; | |
| • Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; | |
| • Bán buôn tổng hợp; | |
| • Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; | |
| • Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu; | |
| • Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; | |

1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*)
- Mã chứng khoán: DTH
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 7.471.614 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD (nếu có): không
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: 0%

Hiện tại, Điều lệ Công ty không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân thủ theo quy định tại Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Chứng khoán.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800231948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp lần đầu ngày 27/11/2002, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 22/07/2020, Công ty có ngành nghề kinh doanh Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã 4772)

Theo WTO, AFAS, VJEPA, VKFTA, EVFTA, CPTPP và Phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BTC công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam: *Không được quyền phân phối đối với thuốc lá và xì gà, sách báo và tạp chí, vật phẩm đã được ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm (không bao gồm các sản phẩm bổ dưỡng phi dược phẩm dưới dạng viên nén, viên con nhộng hoặc bột), thuốc nổ, dầu thô, dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.* Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty là 0% (ngày 27/07/2021, UBCKNN đã có Công văn số 3966/UBCK-PTTT về việc đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty ở mức 0%, đầy đủ, hợp lệ theo quy định).

Tại thời điểm hiện tại, Công ty không có cổ đông nước ngoài.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

➤ *Quá trình hình thành và phát triển:*

Công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Thanh Hóa (tiền thân là Quốc doanh Dược phẩm Thanh Hóa) được thành lập ngày 10/4/1961 theo quyết định Quyết định số 760 TC/CB/QQĐ của Ủy ban hành chính tỉnh Thanh Hóa về việc “Thống nhất các Công ty Dược phẩm và Công ty thuốc Nam, thuốc Bắc thành lập Quốc doanh Dược phẩm Thanh Hóa”.

Trải qua 60 năm lịch sử hình thành và phát triển Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hóa (Công ty) luôn luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ cung ứng thuốc, vật tư y tế phục vụ phòng chữa bệnh, bảo vệ nâng cao sức khỏe cho cộng đồng. Quá trình hoạt động của Công ty trải qua các thời kỳ như sau:

• ***Quốc doanh Dược phẩm Thanh Hóa ra đời hoạt động trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước (1961 -1975):***

Các dấu mốc quan trọng:

- Ngày 10/04/1961: Công ty được thành lập theo QĐ 760/TCCB-QĐ của Ủy ban Hành chính tỉnh Thanh Hóa - Quốc Doanh Dược phẩm;
- Ngày 04/01/1965: Nâng cấp xưởng sản xuất của Quốc Doanh Dược phẩm thành Xí nghiệp Dược phẩm trực thuộc Quốc Doanh Dược phẩm;
- Ngày 09/03/1967: tách Xí nghiệp Dược phẩm từ Quốc Doanh Dược phẩm thành Xí nghiệp Dược phẩm Thanh Hóa, hạch toán độc lập.

Tình hình hoạt động – phát triển :

- Trong giai đoạn 1961 – 1965, triển khai Nghị quyết đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ 5 về việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất cán bộ công nhân viên Quốc doanh Dược phẩm đã tích cực thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao phó.
- Khi cầu Hàm Rồng bị ách tắc bộ phận trực của Quốc doanh Dược phẩm chuyển ra Ga Lèn để tiếp nhận thuốc. Cán bộ Quốc doanh và cán bộ công nhân Cửa hàng Dược Hà Trung liên tục chiến đấu với máy bay giặc Mỹ tại Ga Lèn, giành giật từng kiện thuốc, kiện bông, băng đưa 2 toa tàu chở thuốc về vị trí an toàn. Cùng với Quốc doanh Dược phẩm, Xí nghiệp Dược phẩm Thanh Hóa cũng đã ra sức thi đua tập trung sản xuất những ống thuốc, bông, băng, cồn, gach phục vụ sản xuất chiến đấu. Trong điều kiện chiến tranh ác liệt, Xí nghiệp phải di chuyển sơ tán nhiều lần từ Thị xã Thanh Hóa lên Cẩm Tú (Cẩm Thủy), Thiệu Duy (Thiệu Hóa), Yên Lạc; Yên Phú (Yên Định) rồi lại trở về số 04 Quang Trung - cơ sở sản xuất hiện nay của Công ty. Vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách, Xí nghiệp Dược phẩm Thanh Hóa luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được Chính phủ tặng Bằng khen, 9 tổ sản xuất đạt tổ lao động XHCN, 14 cán bộ công nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua.
- Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước lãnh đạo và cán bộ công nhân Xí nghiệp được tặng thưởng 50 huân huy chương kháng chiến các loại.
- Có thể khẳng định rằng trong những năm 1961 - 1975 Quốc doanh Dược phẩm đã cùng Đảng bộ nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vừa sản xuất vừa phục vụ chiến đấu góp phần giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

• ***Hoạt động của Công ty trong cơ chế tập trung quan liêu bao cấp (1975 – 1985)***

Các dấu mốc quan trọng:

- Ngày 29/3/1976 Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 498 – QĐTC/UBTH đổi tên Quốc doanh Dược phẩm Thanh Hóa thành Công ty Dược phẩm Thanh Hóa;
- Ngày 16/05/1976: UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 1772-QĐ/UBTH tách Trạm thu mua Dược liệu trực thuộc Công ty Dược phẩm thành Công ty Dược liệu trực thuộc Sở Y tế Thanh Hóa;
- Sau 3 năm hoạt động Công ty Dược liệu gặp khó khăn, ngày 05/01/1979 UBND tỉnh Thanh Hóa ra quyết định số 81-QĐ/UBTH sát nhập Công ty Dược liệu vào Công ty Dược phẩm thành Công ty Dược Thanh Hóa;
- Thực hiện Nghị định số 79 của Chính phủ về xây dựng địa bàn kinh tế tuyến huyện, ngày 20/10/1980 UBND tỉnh Thanh Hóa có quyết định số 907 – QĐ/UBTH chuyển 15 Hiệu thuốc hạch toán độc lập về cho UBND huyện quản lý. Công ty Dược chỉ quản lý 3 hiệu thuốc ở 3 Thị xã và 5 hiệu thuốc miền núi là Như Xuân, Thường Xuân, Cẩm Thủy, Quan Hóa, Bá Thước.

Tình hình hoạt động – phát triển:

- Sau khi kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi, cán bộ công nhân viên Công ty đã phát huy tinh thần tự lực tự cường tổ chức xây dựng lại nhà máy sản xuất, học hỏi kinh nghiệm các đơn vị bạn, phấn đấu các năm đều hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước giao, 12 đơn vị được công nhận tổ đội lao động XHCN; 15 Chiến sỹ thi đua. Chị Lê Thị Chiến 10 năm liên tục được công nhận là chiến sỹ thi đua.
- Mười năm hoạt động trong cơ chế quan liêu bao cấp đất nước liên tục bị các thế lực thù địch bao vây cấm vận phá hoại nhưng Công ty Dược và Xí nghiệp Dược tích cực khắc phục khó khăn thách thức hoàn thành tốt nhiệm vụ được Tỉnh và Ngành giao cho, đặc biệt là XNDP được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 về thành tích xuất sắc 5 năm năm 1975-1979.

● *Hoạt động của Công ty trong thời kỳ đổi mới (1986-2015):*

Các dấu mốc quan trọng:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII (tháng 10-1986) và thứ VIII (tháng 4-1991) của Tỉnh Đảng bộ Thanh Hóa, Công ty đã tổ chức đồng thời: Khai thác nguồn hàng, tổ chức mạng lưới cung ứng thuốc, khai thác thu mua Dược liệu tạo đủ việc làm cho cán bộ công nhân viên;
- Do không thích ứng kịp thời với cơ chế thị trường gặp khó khăn ách tắc trong kinh doanh, do đó sau 12 năm phân cấp cho huyện quản lý ngày 18/6/1992 Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 882-QĐ/UB sát nhập 15 hiệu thuốc cấp III về Công ty Dược tỉnh quản lý thống nhất;

- Triển khai nghị định số 500/CP sắp xếp lại hệ thống Doanh nghiệp Nhà nước đáp ứng yêu cầu mới của đất nước, ngày 07/5/1977 UBND tỉnh ký Quyết định số 787/QĐ-UB hợp nhất Công ty thiết bị vật tư y tế Thanh hóa (Công ty thiết bị vật tư y tế trước đây được thành lập ngày 6/11/1985 theo Quyết định của UBND tỉnh, tiền thân là trạm thiết bị vật tư y tế tách ra từ Công ty Dược phẩm ngày 17/2/1976);
- Tiếp tục thực hiện Nghị định 500-CP của Chính phủ ngày 20/01/1998 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 143-QĐ-CT/UB hợp nhất XNDP với Công ty vật tư y tế thành lập Công ty Dược – Vật tư y tế (Thephaco);
- Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn mới từ ngày 01/01/2001 Cửa hàng Thiết bị vật tư y tế tách khỏi Công ty thành lập Công ty cổ phần Thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa;
- Ngày 05/11/2002 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 3664/QĐ-CT về việc cổ phần hóa Công ty Dược Vật tư Y tế thành CTCP Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa với vốn điều lệ là 14.500.000.000 đồng;
- Năm 2005 Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 14.500.000.000 đồng lên thành 15.762.220.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược.
- Năm 2007 Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 15.762.220.000 đồng lên thành 39.188.840.000 đồng thông qua hình thức phát hành Cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho CBCNV. Ngày 20/11/2007 Công ty đáp ứng điều kiện, được UBCK Nhà nước chấp thuận là Công ty Đại chúng;
- Năm 2009: Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đầu tư thêm vào phần vốn nhà nước tại Công ty với tổng 898.249 cổ phần trị giá 8.982.490.000 đồng. Cùng năm Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 39.188.840.000 đồng lên thành 40.388.000.000 đồng thông qua hình thức phát hành Cổ phiếu cho cổ đông chiến lược
- Năm 2010: Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 40.388.000.000 đồng lên thành 67.930.410.000 đồng thông qua hình thức phát hành Cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho CBCNV.

Tình hình hoạt động – phát triển:

- Trong giai đoạn này, do tích cực đổi mới phương thức hoạt động tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh Công ty đã đẩy lùi khó khăn thách thức nhanh chóng thích ứng với cơ chế thị trường, hằng năm Công ty đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch trên giao, từng bước nâng cao thu nhập đời sống cho xấp xỉ 600 cán bộ công nhân viên.

- Do đạt được thành tích trong sản xuất kinh doanh nên trong thời kỳ 1986 -1989 được Chính phủ tặng Bằng khen; Thời kỳ 1990 - 1994 được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huân chương lao động hạng Ba.
- Tại XNDP khi chuyển qua cơ chế chống bao cấp, để tồn tại và phát triển, lãnh đạo Xí nghiệp tiến hành giảm biên chế theo nghị định 217/CP và 119/CP do đó biên chế của Xí nghiệp từ 453 người giảm xuống còn 220 người, Xí nghiệp tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, ổn định nâng cao đời sống cho 220 cán bộ công nhân và đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng Nhì thành tích 5 năm 1991-1996.
- Thời kỳ từ năm 1998 trở đi, sau khi hợp nhất Xí nghiệp dược phẩm với Công ty vật tư y tế thành lập Công ty Dược – Vật tư y tế Thanh Hóa, đã tạo ra nhiều thuận lợi và cũng không ít khó khăn mới cho Công ty. Trước tình hình đó, Đảng ủy, ban Giám đốc, Thường vụ công đoàn Công ty đã thực hiện những giải pháp sắc bén để thúc đẩy đơn vị tiến lên như:
 - Sắp xếp lại bộ máy hợp lý tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh phát triển;
 - Tích cực đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao năng suất, chất lượng, mẫu mã đáp ứng yêu cầu thị trường:
 - ✓ Là đơn vị có xưởng sản xuất thuốc non β lactam đạt tiêu chuẩn GMP ASEAN và phòng kiểm nghiệm thuốc đạt tiêu chuẩn GLP đầu tiên ở Bắc miền trung được Cục quản lý Dược kiểm tra công nhận tháng 10-2002 và tháng 6-2005;
 - ✓ Tháng 12-2007 Công ty được Cục quản lý Dược Bộ y tế cấp giấy chứng nhận 3 Xưởng sản xuất đạt tiêu chuẩn Quốc tế (GMP-WHO) là xưởng sản xuất thuốc viên cốm bột non β lactam; Xưởng viên Cốm bột β lactam dòng Penicilin và Xưởng thuốc tiêm nhỏ mắt non β lactam. Trong đó Xưởng thuốc tiêm nhỏ mắt đạt tiêu chuẩn quốc tế GMP – WHO đầu tiên ở miền Bắc;
 - ✓ Từ tháng 10/2012 Hội đồng quản trị Công ty quyết định hợp nhất 3 xưởng trên thành lập nhà máy sản xuất thuốc Tân dược đạt tiêu chuẩn GMP – WHO tại số 04 Quang Trung – TP Thanh Hóa. Tháng 4/2013 Công ty được Cục quản lý Dược Bộ y tế cấp giấy chứng nhận Nhà máy Đông dược tại Khu công nghiệp Tây Bắc Ga đạt tiêu chuẩn GMP – WHO đầu tiên ở Bắc miền trung và là 1 trong 10 nhà máy Đông dược đạt tiêu chuẩn GMP – WHO của toàn quốc trong thời điểm này.
 - Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, trình độ tổ chức quản lý, trình độ chính trị cho đội ngũ cán bộ, nâng cao tay nghề công nhân, tạo ra nền tảng vững chắc để phát triển liên tục;
 - Đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật nghiên cứu mặt hàng mới trong đó có 2 mặt hàng được giải thưởng quốc tế và quốc gia. Điển hình là ống thuốc bổ dưỡng Biofil có hiệu quả điều trị cao được người tiêu dùng tín nhiệm, là thương hiệu là niềm tự hào của Dược Thanh Hóa trên toàn quốc;
 - Xây dựng được khối đoàn kết nhất trí trong toàn Công ty.

- Giai đoạn sau cổ phần hóa (2002 – 2015), với sự nỗ lực của toàn thể lãnh đạo, công nhân viên các chỉ tiêu kinh tế xã hội của Công ty đã tăng trưởng vượt bậc so với khi chưa cổ phần hóa cụ thể:

- Tổng doanh thu 2015 đạt 714.000 triệu đồng, tăng 6,3 lần.
- Nộp ngân sách 2015 đạt 18.457 triệu đồng, tăng 13,1 lần
- Lãi thực hiện 2015 đạt 16.541 triệu đồng, tăng 78,4 lần
- Lao động bình quân 2015 đạt 954 người, tăng 1,36 lần
- Thu nhập bình quân người/tháng 2015 đạt 5.500.000 đồng, tăng 7,1 lần
- Cổ tức 2015 là 14% so với năm 2003, tăng 1,33 lần

• **Hoạt động của Công ty trong giai đoạn thay đổi định hướng sản xuất kinh doanh (2016-nay):**

Các dấu mốc quan trọng:

- Năm 2016, triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 67.930.410.000 đồng lên thành 74.719.050.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông với tỷ lệ 10:1 trong Quý 3 năm 2016;
- Ngày 22/07/2015, SCIC ra quyết định số 385/QĐ-ĐTKDV về việc bán 14.821 (21,8%) cổ phần của SCIC tại Công ty CP Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa.
- Ngày 06/10/2015 Công ty tổ chức thành công bán đấu giá 14.821 (21,8%) cổ phần của SCIC cho một nhà đầu tư với tổng giá trị trên 34 tỷ đồng, Công ty trở thành doanh nghiệp 100% vốn tư nhân và bước vào giai đoạn chuyển giao các thể hệ lãnh đạo chủ chốt từ năm 2016 đến giữa năm 2017.

Tình hình hoạt động – phát triển:

- Đây là giai đoạn có nhiều thay đổi trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng tại Thanh Hóa nói riêng và trên thị trường toàn quốc nói chung. Một trong các mảng kinh doanh lớn của Công ty trong giai đoạn trước đây là kinh doanh thương mại thuốc, vật tư y tế gặp phải nhiều khó khăn do xu hướng mở rộng mạng lưới phân phối trực tiếp của các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm. Bên cạnh đó, ngoài các sản phẩm thuốc truyền thống, người tiêu dùng bắt đầu hình thành thói quen sử dụng các loại thực phẩm chức năng để bảo vệ và tăng cường sức khỏe. Đây là thị trường có khả năng phát triển mạnh và tiềm năng mà nhiều doanh nghiệp sản xuất dược phẩm (vốn có ưu thế về công nghệ, kinh nghiệm sản xuất) đang hướng tới. Ngoài ra, thị trường thuốc đấu thầu ngày một cạnh tranh gay gắt với sự tham gia của các doanh nghiệp nhận được sự đầu tư về vốn và công nghệ của nước ngoài. Trong khi đó, chính sách đấu thầu thuốc của Nhà nước ngày một chặt chẽ hơn với những yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng không ngừng được nâng cao. Vì vậy, từ năm

2017, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra những định hướng mới cho hoạt động sản xuất và kinh doanh, cụ thể:

- Tập trung vào sản xuất và phân phối các sản phẩm do Công ty sản xuất, mở rộng hệ thống mạng lưới bán lẻ ra toàn quốc;
- Tăng cường nghiên cứu, đầu tư vào các dây chuyền sản xuất mới, đang dạng hóa sản phẩm;
- Từng bước tái cấu trúc nhân sự, phòng ban trong Công ty và hệ thống các chi nhánh.

Năm 2021 được dự báo là năm sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh và thị trường trong nước cũng như quốc tế. Tuy nhiên, với sự đoàn kết nhất trí của Ban lãnh đạo, tinh thần làm việc nghiêm túc và sáng tạo của người lao động, Hội đồng quản trị tin tưởng có thể điều hành Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đề ra.

➤ **Những thành tựu đạt được:**

Qua 60 năm phát triển, Công ty luôn giữ vững truyền thống, từng bước trưởng thành, tăng trưởng, đạt được những thành tựu đáng kể:

- Năm 2007 Công ty được nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động;
- Công ty được nhà nước trao tặng 01 Huân chương Độc lập hạng ba, 06 Huân chương Lao động, 02 danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, 02 danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 03 bằng khen Chính phủ, 03 cờ thi đua Chính phủ và 06 cờ thi đua của Bộ Y tế, của tỉnh và các ban ngành, đoàn thể xã hội;
- Năm 2008 Công ty vinh dự là một trong sáu đơn vị nhận giải Vàng Chất lượng Việt Nam;
- Năm 2015 Công ty là 1 trong 32 doanh nghiệp trên toàn quốc đạt danh hiệu “Ngôi sao thuốc Việt”. Sản phẩm ống uống bổ dưỡng Biofil là 1 trong 62 sản phẩm trên toàn quốc được Bộ Y tế công nhận danh hiệu “Ngôi sao thuốc Việt”;
- Năm 2016 Công ty nhận Cờ thi đua của Bộ Y tế và Kỷ niệm chương “Cảm ơn doanh nghiệp đã vì người lao động” của Bộ Y tế;
- Năm 2017 Công ty được chứng nhận danh hiệu Doanh nghiệp khoa học;
- Năm 2019 Công ty nhận Bằng khen đã có thành tích trong cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2009-2019 của Bộ Công thương.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)	Vốn điều lệ sau phát hành (VNĐ)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	2005	1.262.220.000	15.762.220.000	Phát hành cho cổ	- Nghị quyết

				đồng chiến lược	ĐHĐCĐ thường niên năm 2005 - GCNĐKD thay đổi *
2	2007	23.426.620.000	39.188.840.000	Cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược và phát hành cho CBCNV	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 11/05/2007 - GCNĐKD thay đổi*
3	2009	1.200.000.000	40.388.000.000	Phát hành cho cổ đông chiến lược	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009; - Thông báo ngày 01/12/2009 của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu thông báo chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược của CT; - GCNĐKD thay đổi lần 2 ngày 15/12/2009*
4	2010	27.542.410.000	67.930.410.000	Cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho CBCNV	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2010; - Giấy chứng nhận số 679/UBCKGCN ngày 21/09/2010 chào bán cổ phiếu ra công chúng; - GCNĐKD thay đổi lần 3 ngày 29/12/2010*
5	2016	6.785.730.000	74.716.140.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ Công ty	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016; - Báo cáo kết quả

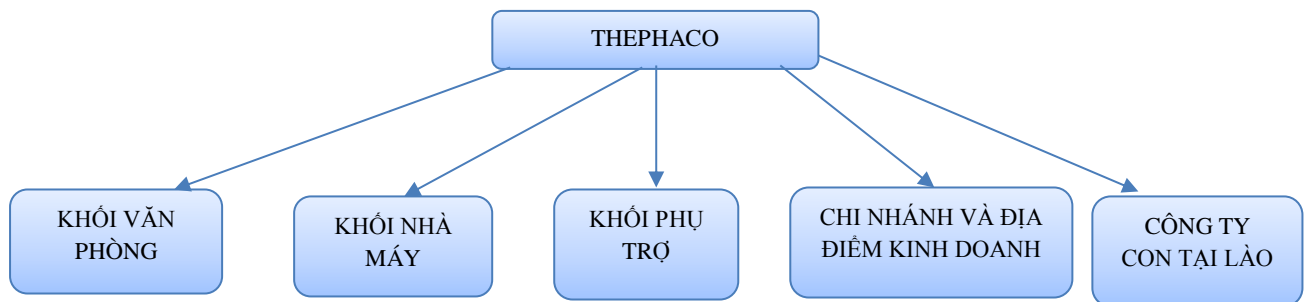
					phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 584/CV-CTD ngày 30/8/2016; - Thông báo ngày 07/09/2016 của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty; - GCNĐKD thay đổi lần thứ 11 ngày 30/12/2016.
--	--	--	--	--	---

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hóa)

Ghi chú:

*: Công ty có thời gian hoạt động khá lâu và trải qua nhiều giai đoạn thay đổi về địa điểm trụ sở, tổ chức, chuyển giao các thể hệ nhân sự chủ chốt, công tác bàn giao, văn thư, lưu trữ của những năm 2000 còn nhiều thiếu sót, các đồng chí lãnh đạo thể hệ trước hiện đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác, do vậy hồ sơ lưu trữ của Công ty đến nay không còn tìm thấy những tài liệu đầy đủ như Nghị quyết, biên bản họp thông qua việc tăng vốn, Báo cáo kết quả phát hành, Công văn của UBCK của những lần tăng vốn từ năm 2016 trở về trước.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty



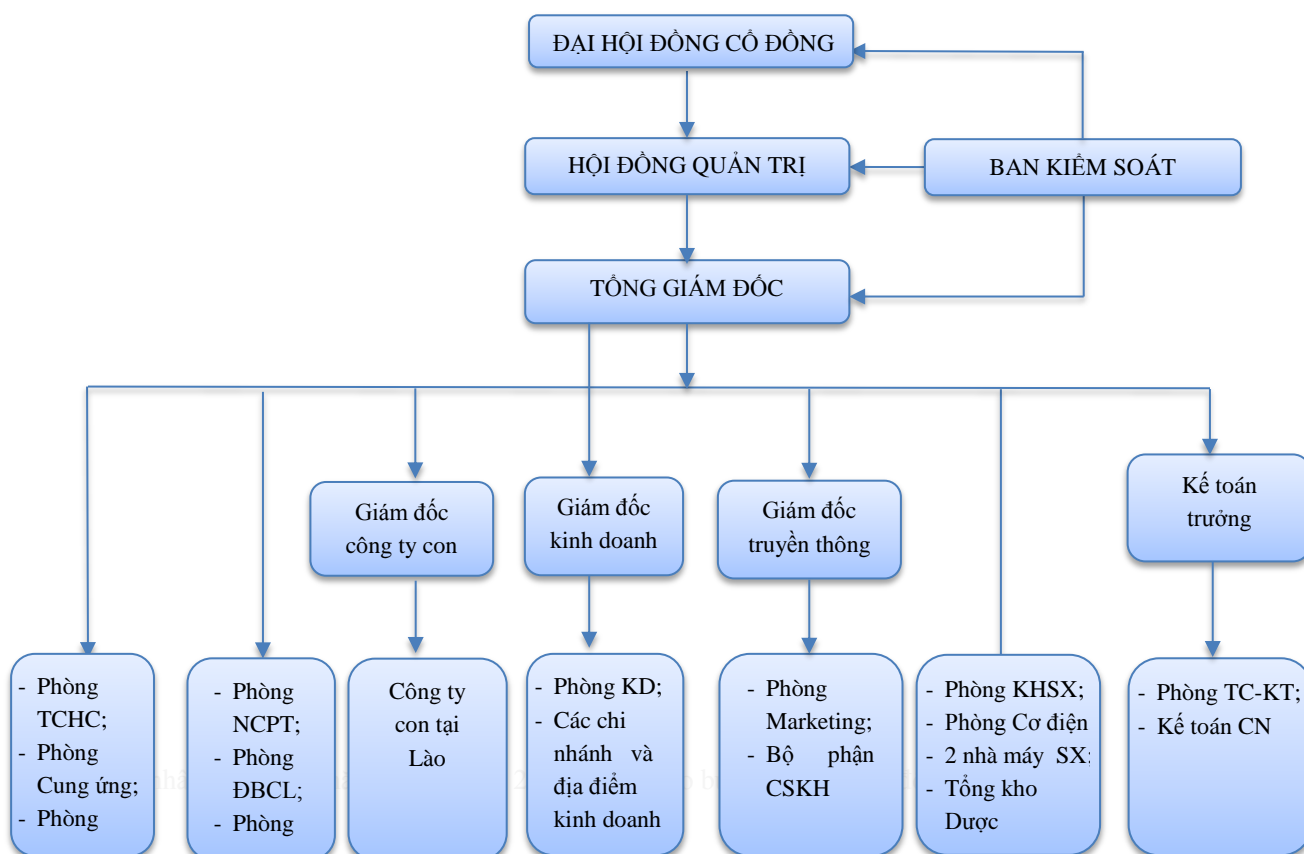
- **THEPHACO: Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa:**
- Đăng ký kinh doanh số 2800231948, cấp thay đổi lần thứ 15 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 22/07/2020.
- Địa chỉ: 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

- **Khối Văn phòng:** Phụ trách các công việc hành chính nhân sự, tài chính kế toán và các công việc liên quan đến việc phát triển kinh doanh của Công ty;
- **Khối Nhà máy:** Phụ trách các công việc liên quan đến sản xuất của Công ty;
- **Khối phụ trợ:** Phụ trách các công việc hỗ trợ cho khối văn phòng và nhà máy, tối ưu hoạt động, nâng cao năng suất hoạt động của Công ty.
- **Chi nhánh và địa điểm kinh doanh:** Hoạt động theo phạm vi ngành nghề kinh doanh và chức năng nhiệm vụ của mình.
- **Công ty con:** Công ty TNHH MTV Dược Thanh hóa - Hòa Phấn.

Địa chỉ: Bản Mi Súc, huyện Sầm Nưa, tỉnh Hòa Phấn, nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào.

Giấy phép đầu tư nước ngoài số: 09/UPQLVĐT-HP do Ủy ban khuyến khích và quản lý đầu tư trong nước & nước ngoài tỉnh Hòa Phấn, nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào cấp ngày 28/04/2011.

3. Cơ cấu bộ máy công ty



- **Đại hội đồng Cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;

Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Mức cổ tức thanh toán hàng năm; Số lượng thành viên của HĐQT; Lựa chọn Công ty kiểm toán; Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát; Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT, và báo cáo tiền thu lao của HĐQT; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Chia, tách, hợp nhất, sát nhập hoặc chuyển đổi Công ty; Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế khác của Công ty.

- **Hội đồng Quản trị:** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể HĐQT có các quyền hạn và nhiệm vụ chính sau: Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua; Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật.
- **Ban Kiểm soát:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.
- **Tổng Giám đốc:** là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT, BKS và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- **Các Giám đốc:** chịu trách nhiệm tham mưu, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, ủy nhiệm cụ thể của Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được giao.
- **Các phòng, ban chức năng:**
 - **Phòng Tài chính – Kế toán:** có chức năng thực hiện những công việc về nghiệp vụ, chuyên môn tài chính, kế toán theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực – nguyên tắc kế toán. Theo dõi, quản lý tài sản, công nợ của Công ty, lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung và dài hạn cho Công ty, hoạch định nguồn vốn, báo cáo sự vận động của nguồn vốn kinh doanh dưới mọi hình thái, theo dõi quản lý tài sản, tiền vốn, hàng hóa, công nợ, kinh phí, thu – chi tài chính, nộp ngân sách nhà nước; lập và thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo quy định, thẩm định các hoạt động đầu tư, phối hợp làm việc với các đơn vị kiểm toán. Tham mưu cho Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của phòng, ... các hoạt động khác theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

- **Phòng Tổ chức hành chính:** Tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Tổng Giám đốc công ty về công tác tổ chức nhân sự, lao động, tiền lương, đào tạo, thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động, công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật và công tác hành chính quản trị, đối nội, đối ngoại, bảo vệ an toàn tài sản của Công ty. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty.
- **Phòng Kinh doanh:** Tổ chức xây dựng kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Tổng Giám đốc về: phương án, định hướng phát triển thị trường, phân phối sản phẩm, xây dựng chính sách giá cả, Công tác đấu thầu của Công ty; Công tác đầu tư và quản lý dự án đầu tư; Tham mưu cho Tổng giám đốc về nghiệp vụ kinh doanh; Thương thảo, đàm phán ký kết hợp đồng với các đối tác; Hỗ trợ kinh doanh cho các Chi nhánh trong Công ty và trực tiếp kinh doanh các mặt hàng lớn.
- **Phòng Marketing:** Xây dựng thương hiệu và phát triển hình ảnh Công ty. Thực hiện công tác marketing, nghiên cứu thị trường; chọn lựa sản phẩm chủ lực và xây dựng chiến lược phát triển, thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia hội thảo, hội chợ, tìm kiếm đối tác; thực hiện liên doanh, liên kết, mở rộng mạng lưới kinh doanh trên thị trường nội địa và phát triển kinh doanh xuất, nhập khẩu.
- **Phòng Nghiên cứu phát triển:** Thực hiện chức năng nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, nghiên cứu sử dụng các hoạt chất để sản xuất thuốc, công thức sản phẩm, quy trình sản xuất thuốc, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến áp dụng vào sản xuất thuốc tại dây chuyền hiện có của Công ty.
- **Phòng Kế hoạch sản xuất:** Thực hiện tham mưu cho Ban Lãnh đạo công ty xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn, tìm hiểu khai thác thị trường, đầu tư phát triển sản xuất, liên doanh liên kết trong và ngoài Công ty.
- **Phòng Cung ứng:** Nghiên cứu, đánh giá các xu hướng, giải pháp cung ứng vật tư, nguyên vật liệu trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đề xuất các kế hoạch, phương án cung ứng hàng hoá, dịch vụ, vật tư, nguyên nhiên vật liệu của Công ty. Tìm hiểu thông tin về các nhà cung cấp, cập nhật thông tin về thị trường, đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp, đàm phán hợp đồng và trình Tổng Giám đốc phê duyệt. Phối hợp với các phòng ban trong Công ty để quản lý, theo dõi, kiểm tra việc sử dụng, khối lượng vật tư, nguyên liệu nhằm tránh thất thoát, lãng phí. Thực hiện các chức năng mua sắm khác phục vụ hoạt động vận hành của Công ty.
- **Phòng Đảm bảo chất lượng, phòng Kiểm tra chất lượng:** Là đầu mối triển khai và tham mưu cho HĐQT, Tổng Giám đốc về công tác quản lý chất lượng các sản phẩm của Công ty. Có chức năng và nhiệm vụ: Xây dựng chính sách chất lượng và hệ thống quản lý chất lượng toàn diện trong Công ty; Kiểm tra chất lượng: kiểm tra và giám sát toàn bộ quá trình từ giai đoạn tiếp nhận nguyên liệu đầu vào, giám sát và kiểm tra trong quá trình sản xuất; Theo dõi và rà soát chất lượng sản phẩm; Quản lý,

kiểm tra và kiểm soát chung tình hình chất lượng sản phẩm; Tổ chức, thực hiện và theo dõi các hoạt động đào tạo, hệ thống tài liệu GMP.

- **Tổng Kho Dược phẩm:** Thực hiện nhiệm vụ lưu trữ, bảo quản thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và thiết bị y tế phục vụ cho các Nhà máy và cho kinh doanh của Công ty.
- **Nhà máy:**
 - Công ty có 02 nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO – GMP là Nhà máy sản xuất thuốc Đông Dược (có địa chỉ tại lô 4,5,6 khu Công nghiệp Tây Bắc Ga – TP Thanh Hóa) và Nhà máy sản xuất thuốc Tân Dược (có địa chỉ tại 04 Quang Trung – phường Ngọc Trạo – TP Thanh Hóa).
 - Tổng Diện tích:
Nhà máy sản xuất thuốc Tân dược: 14.300m²;
Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược: 10.023m²;
 - Năng lực sản xuất (tính riêng trong năm 2020):
 - ✓ Dạng viên (Số lượng tất cả dạng viên cả thuốc và TPCN): 755.110.725 sản phẩm/năm
 - ✓ Dạng ống (tất cả dạng ống, ống tiêm, ống biofil, lọ biofil... cả thuốc và TPCN): 58.496.587 sản phẩm/năm
 - Hệ thống chất lượng đạt chuẩn: GMP, GLP, GSP, GPP
 - Dây chuyền sản xuất, trang thiết bị:
 - ✓ Với hệ thống dây chuyền sản xuất được bố trí khép kín, với các máy móc thiết bị được trang bị mới 100% và nhập khẩu từ nước ngoài có tính tự động hóa cao như: Máy sản xuất viên hoàn cứng liên động, máy sản xuất thuốc tiêm liên động, máy đóng nang tự động, máy bao đường và bao phim tự động, máy điều chế khí nitơ. máy ép vỉ tự động, máy cô cao bằng kỹ thuật vi sóng ...

Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện tất cả các công đoạn sản xuất từ khâu nhập nguyên phụ liệu cho đến khi tạo ra thành phẩm cuối cùng theo đúng các quy trình đã được phê duyệt. Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

- **Các chi nhánh, địa điểm kinh doanh:**

TT	Tên chi nhánh	Mã số thuế	Địa chỉ
<i>Chi nhánh nội tỉnh</i>			
1	Chi Nhánh Dược Phẩm Thành Phố	280200231948-039	Địa chỉ: Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa

TT	Tên chi nhánh	Mã số thuế	Địa chỉ
2	Chi Nhánh Dược Phẩm Thạch Thành	280200231948-015	Khu 5, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
3	Chi Nhánh Dược Phẩm Hà Trung	280200231948-005	Tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
4	Chi Nhánh Dược Phẩm Nga Sơn	280200231948-013	SN 205, tiểu khu Hưng Long, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
5	Chi Nhánh Dược Phẩm Hoằng Hóa	280200231948-026	Số 73, tiểu khu Đạo Sơn, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
6	Chi Nhánh Dược Phẩm Tĩnh Gia	280200231948-004	khu phố 06, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
7	Chi Nhánh Dược Phẩm Nông Cống	280200231948-011	SN 628, đường Bà Triệu, tiểu khu Minh Tân, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
8	Chi Nhánh Dược Phẩm Như Xuân	280200231948-007	Khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa
9	Chi Nhánh Dược Phẩm Hậu Lộc	280200231948-031	Số 73, tiểu khu Đạo Sơn, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
10	Chi Nhánh Dược Phẩm Lang Chánh	280200231948-002	Phố 1, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa
11	Chi Nhánh Dược Phẩm Ngọc Lặc	280200231948-001	Số 26, đường Lê Hoàn, phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
12	Chi Nhánh Phòng Khám Đa Khoa – Phòng Mạch	2800231948-040	95 Lê Hoàn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
13	Chi Nhánh Trung Tâm Dược Phẩm - KCB	2800231948-022	95 Lê Hoàn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

TT	Tên chi nhánh	Mã số thuế	Địa chỉ
14	Chi Nhánh Dược Phẩm Quan Sơn	2800231948-006	Khu 5, thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa
15	Chi Nhánh Dược Phẩm Thiệu Hóa	2800231948-009	Thôn Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
16	Chi Nhánh Dược Phẩm Thường Xuân	2800231948-010	05 đường Cẩm Bá Thước, khu 2 thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
17	Chi Nhánh Dược Phẩm Yên Định	2800231948-017	Khu 05, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
18	Chi Nhánh Dược Phẩm Thọ Xuân	2800231948-018	Số 277 Lê Lợi, khu 6, thị trấn Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
19	Chi Nhánh Dược Phẩm Như Thanh	2800231948-019	Số 232, khu 4, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa
20	Chi Nhánh Dược Phẩm Triệu Sơn	2800231948-020	thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
21	Chi Nhánh Dược Phẩm Đông Sơn	2800231948-021	Khối 3, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
22	Chi Nhánh Dược Phẩm Bim Sơn	2800231948-024	phường Ngọc Trạo, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa
23	Chi Nhánh Dược Phẩm Quảng Xương	2800231948-025	thôn Dục Tú, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
24	Chi Nhánh Dược Phẩm Quan Hóa	2800231948-027	Số nhà 56, khu 2, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa
25	Chi Nhánh Dược Phẩm Sầm Sơn	2800231948-028	Số 53 Lê Lợi, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
26	Chi Nhánh Dược Phẩm Cẩm Thủy	2800231948-029	Tô Đại Quang, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

TT	Tên chi nhánh	Mã số thuế	Địa chỉ
27	Chi Nhánh Dược Phẩm Vĩnh Lộc	2800231948-030	Khu 2, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
28	Chi Nhánh Thương Mại Dược Mỹ Phẩm	2800231948-036	Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
29	Chi Nhánh Dược Phẩm Bá Thước	2800231948-008	Phố 2, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa
30	Chi Nhánh Dược Phẩm Bắc Miền Trung	2800231948-043	Số 93 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Chi Nhánh Ngoại Tỉnh			
1	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược – VTYT Thanh Hóa	2800231948-035	652/25/4 Cộng hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP HCM
2	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược – VTYT Thanh Hóa tại Hà Nội	2800231948-034	Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Hạ Hồi, huyện Thường Tín, TP Hà Nội
3	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược – VTYT Thanh Hóa tại Hải Phòng	2800231948-037	Thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
Địa điểm kinh doanh			
1	Địa điểm kinh doanh tại TP HCM	00007	số 184/1, 185/1L Tô Ký, Ấp Tam Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP HCM

Các chi nhánh có chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện các hoạt động kinh doanh theo phạm vi đăng ký và các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

4. Cơ cấu cổ đông

➤ **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/12/2021:**

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	% VDL
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	464	7.467.221	99,941
1.1	Nhà nước	0	0	0

1.2	Tổ chức	2	114.345	1,530
1.3	Cá nhân	462	7.352.876	98,411
2	Nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	1	4.393	0,059
	TỔNG CỘNG	465	7.471.614	100
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	3	5.843.346	78,207
2	Cổ đông khác	461	1.623.875	21,734
-	Tổng cộng	464	7.467.221	99,941
3	Cổ phiếu quỹ	1	4.393	0,059
	TỔNG CỘNG	465	7.471.614	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 01/12/2021 do VSD cấp)

➤ **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tại ngày 01/12/2021):**

TT	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% VĐL
1	Trần Thanh Minh	030084012034	Số 04 – Quang Trung – Ngọc Trạo – TP Thanh Hóa	1.711.428	22,9%
2	Đoàn Quang Hưng	142201432	3B1B – CC Westa – 102 Trần Phú – Hà Đông – Hà Nội	2.003.875	26,8%
3	Trần Thị Huyền Trang	001187001834	Phòng 901 CT4 – CC Huyndai – Hà Cầu – Hà Đông – Hà Nội	2.128.043	28,5%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 01/12/2021 do VSD cấp)

➤ **Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:**

- Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa hoàn tất quá trình cổ phần hóa từ năm 2002 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2603000052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 27/11/2002, do đó theo quy định tại Điều 120 Luật Doanh nghiệp năm 2020, đến nay cổ phiếu của các cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

- Công ty con: Công ty TNHH MTV Dược Thanh hóa - Hòa Phấn.
- Địa chỉ: Bản Mi Súc, huyện Sầm Nưa, tỉnh Hòa Phấn, nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào.
- Giấy phép đầu tư nước ngoài số: 09/UPQLVĐT-HP do Ủy ban khuyến khích và quản lý đầu tư trong nước & nước ngoài tỉnh Hòa Phấn, nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào cấp ngày 28/04/2011.
- Hoạt động kinh doanh chính: Buôn bán thuốc và thiết bị y tế
- Vốn điều lệ đăng ký: 100.000 USD
- Vốn điều lệ thực góp: 100.000 USD
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa tại Công ty TNHH MTV Dược Thanh hóa - Hòa Phấn: 100%

* Hiện nay, Công ty TNHH MTV Dược Thanh hóa - Hòa Phấn đang tạm ngưng hoạt động để thay đổi định hướng kinh doanh nên chưa có Báo cáo tài chính để lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Hoạt động kinh doanh

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm:

6.1. Sản phẩm chính

➤ Các nhóm sản phẩm chính của Công ty

Sản phẩm của Công ty phong phú về chủng loại, gồm các nhóm:

- *Nhóm thuốc tân dược:* Thuốc không chứa kháng sinh nhóm β -lactam: dung dịch thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, viên nén, viên bao phim, viên bao đường, viên nang cứng, thuốc bột và thuốc cốm; Thuốc kháng sinh nhóm Penicilin: viên nén, viên bao phim, viên nang cứng, thuốc bột và thuốc cốm.
- *Nhóm thuốc đông dược:* Thuốc từ dược liệu: cao đặc, cao khô, thuốc viên nén, viên bao phim, viên bao đường, viên hoàn cứng, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc cao lỏng, dung dịch uống, xi rô thuốc, cốm thuốc, chè thuốc. Thuốc không chứa kháng sinh nhóm β -lactam: thuốc nước dùng ngoài, dầu gió.
- *Nhóm thực phẩm chức năng:* đang được tập trung nghiên cứu, phát triển cho ra nhiều sản phẩm mới

➤ **Đặc điểm về sản phẩm của Công ty**

- Công ty có nền tảng về kỹ thuật và thế mạnh trong sản xuất các sản phẩm thuốc tân dược và đông dược. Các sản phẩm thực phẩm chức năng đang trên đà phát triển.
- Sản phẩm có thế mạnh của Công ty là dòng sản phẩm kháng sinh Non – β lactam dòng Penicilin và thuốc cảm sốt như Paracetamol.
- Thuốc đông dược có thế mạnh điển hình là ống uống bổ dưỡng BIOFIL, phong tê thấp được sản xuất từ nguyên liệu thiên nhiên sẵn có trong nước.
- Thuốc Hyđan được sản xuất từ nguồn nguyên liệu thiên nhiên sẵn có trong nước, được ứng dụng kỹ thuật bào chế tiên tiến và sản xuất trên dây chuyền hiện đại, với công dụng điều trị viêm đa khớp dạng thấp, đau nhức xương khớp, đau dây thần kinh liên sườn, đau lưng, đau vai gáy. Hyđan là thuốc chống viêm, giảm đau, không gây kích ứng dạ dày, ít độc với gan, thận, với những đặc điểm này thuốc Hyđan đã có mặt trên thị trường cả nước, đoạt giải thưởng sáng tạo khoa học kỹ thuật VIFOTEC năm 2003 và cúp vàng ISO năm 2005, giải thưởng Khoa học kỹ thuật Quốc tế lần thứ 11 tại Kurlalumpur-Malaysia.
- Cũng từ nguyên liệu thiên nhiên và công nghệ sinh học, Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Thanh Hoá đã nghiên cứu, sản xuất sản phẩm thuốc ống uống bổ dưỡng BIOFIL. Thuốc BIOFIL được bào chế từ sinh khối nấm men bia *Saccharomyes carlsbergensis*, bằng phương pháp thủy phân enzym. Thuốc có nhiều acid amin và vitamin nhóm B. BIOFIL được dùng cho người làm việc nặng nhọc, mất ngủ, kém ăn, trẻ em chậm lớn, người mới ốm dậy. Thuốc BIOFIL đã đoạt giải thưởng VIFOTEC năm 2002, Huy chương đồng hội chợ kinh tế kỹ thuật SEOUL Hàn Quốc năm 2004, được Bộ Y tế tôn vinh và trao giải thưởng "Ngôi sao thuốc Việt" năm 2014. Với chất lượng cao, hiệu quả điều trị tốt, giá thành hợp lý, nên trong nhiều năm qua thuốc ống uống Biofil đã người sử dụng tin dùng.



- Các nhóm sản phẩm được sản xuất dưới nhiều dạng bào chế: viên nén, viên nang cứng, viên bao phim, viên bao đường, viên hoàn cứng, thuốc bột, thuốc bột pha hỗn dịch, sirô ... với nhiều quy cách đóng gói khác nhau như đóng chai, gói, ép vỉ, Mẫu mã bao bì được thiết kế độc đáo, hấp dẫn, đảm bảo yêu cầu bảo quản chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

HÌNH ẢNH MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU CỦA CÔNG TY



ALPHA THEPHARM

Điều trị phù nề sau chấn thương, phẫu thuật, bỏng.
Chymotrypsin có đặc tính Giảm viêm và phù nề mô mềm do áp xe và loét, làm lỏng các dịch tiết đường hô hấp trên ở người bệnh hen, viêm phế quản, các bệnh phổi và xoang.



AMOXFAP

Điều trị: Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên.
Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới do liên cầu khuẩn, phế cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn không tiết penicilinase và H.influenzae. Nhiễm khuẩn da, cơ do liên cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn, E.coli nhạy cảm với amoxicilin, ...



BIOFIL

Dùng cho Trẻ em kém ăn, chậm lớn, sút cân.
Người làm việc nặng nhọc, mệt mỏi, cơ thể suy nhược. Người mới ốm dậy.



BỒ GAN THEPHACO

Điều trị các bệnh về gan, mật như: Viêm gan cấp và mãn tính, vàng da; Mụn nhọt, ban ngứa, nổi mề đay; Táo bón hoặc tiêu giắt ăn uống không tiêu do chức năng gan kém; Giải độc, bảo vệ gan.



CẦM CÚM BỐN MÙA

Điều trị phong thấp đau nhức, cảm phong hàn



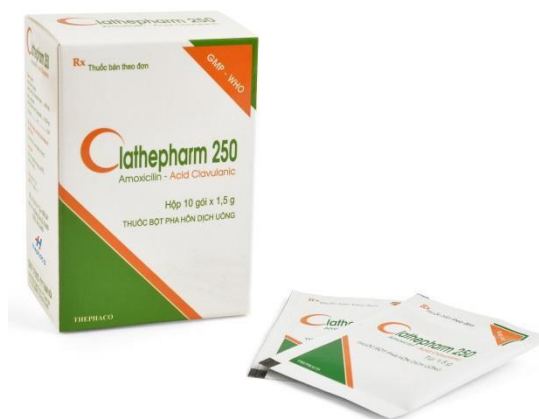
CAO ÍCH MẪU

Dùng cho Ứ huyết biểu hiện như rối loạn kinh nguyệt, ít kinh, vô kinh, đau bụng khi hành kinh, khí hư, rong huyết.



CIPROTHEPHARM

Chỉ định:
 Nhiễm khuẩn nặng mà các kháng sinh thông thường không tác dụng như: viêm đường tiết niệu trên và dưới, viêm tuyến tiền liệt, viêm da, mô mềm, nhiễm khuẩn bệnh viện, viêm ruột vi khuẩn nặng, viêm xương tủy...



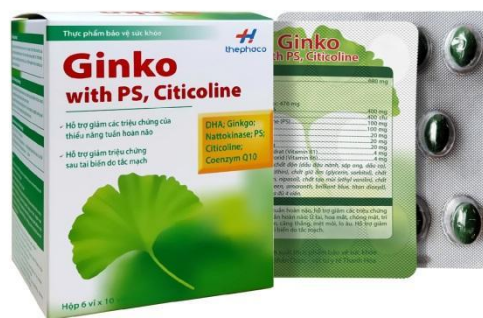
CLATHEPHARM 250

Chỉ định:
 Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên: viêm amidan, xoang, viêm tai giữa.
 Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới: viêm phế quản cấp và mạn, viêm phế quản – phổi. Nhiễm khuẩn tiết niệu, sinh dục. Nhiễm khuẩn da và mô mềm, các nhiễm khuẩn khác,...



EYE THEPHARM

Chỉ định:
 Mỏi mắt, ngứa mắt, khô rát mắt. Bụi vào mắt, rỉ mắt. Phòng ngừa các bệnh đau mắt.



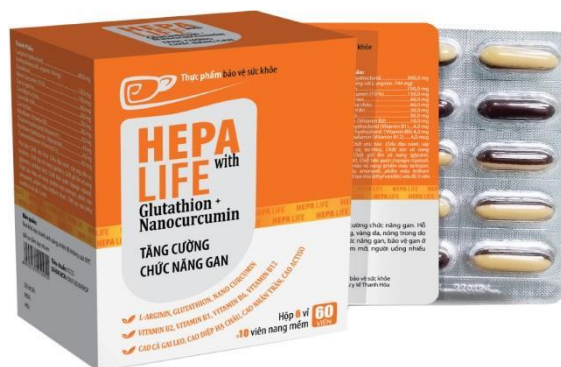
GINKO WITH PS, CITICOLINE

Công dụng:
 Giúp tăng cường tuần hoàn não. Hỗ trợ giảm các triệu chứng của thiếu năng tuần hoàn não. Hỗ trợ giảm triệu chứng sau tai biến do tắc mạch.



GLUCAS

Công dụng:
 Giúp tăng tiết dịch khớp, bảo vệ sụn khớp, giúp khớp vận động linh hoạt, làm chậm quá trình lão hóa khớp. Hỗ trợ giảm triệu chứng đau khớp, cứng khớp, khô khớp do thoái hóa khớp, do viêm khớp.



HEPA LIFE

Công dụng:
 Giúp thanh nhiệt, giải độc gan, tăng cường chức năng gan. Hỗ trợ giảm triệu chứng mẩn ngứa, dị ứng, vàng da, nóng trong do chức năng gan suy giảm, cải thiện chức năng gan, ...



KIDS C 3 VỊ

Công dụng:
 Bổ sung vitamin C, giúp cải thiện các triệu chứng do thiếu vitamin C, nâng cao sức khỏe, đề kháng cho trẻ.



OMEGA3

Công dụng:
 Giúp phát triển não bộ. Ngăn ngừa tác nhân gây tim mạch. Giảm mỡ trong gan. Cải thiện sức khỏe, giúp làm đẹp



PHONG TÊ THẤP HY ĐAN

Thuốc dùng trong các trường hợp đau dây thần kinh tọa, thần kinh liên sườn, đau nhức xương, mỏi, tê buốt chân tay.



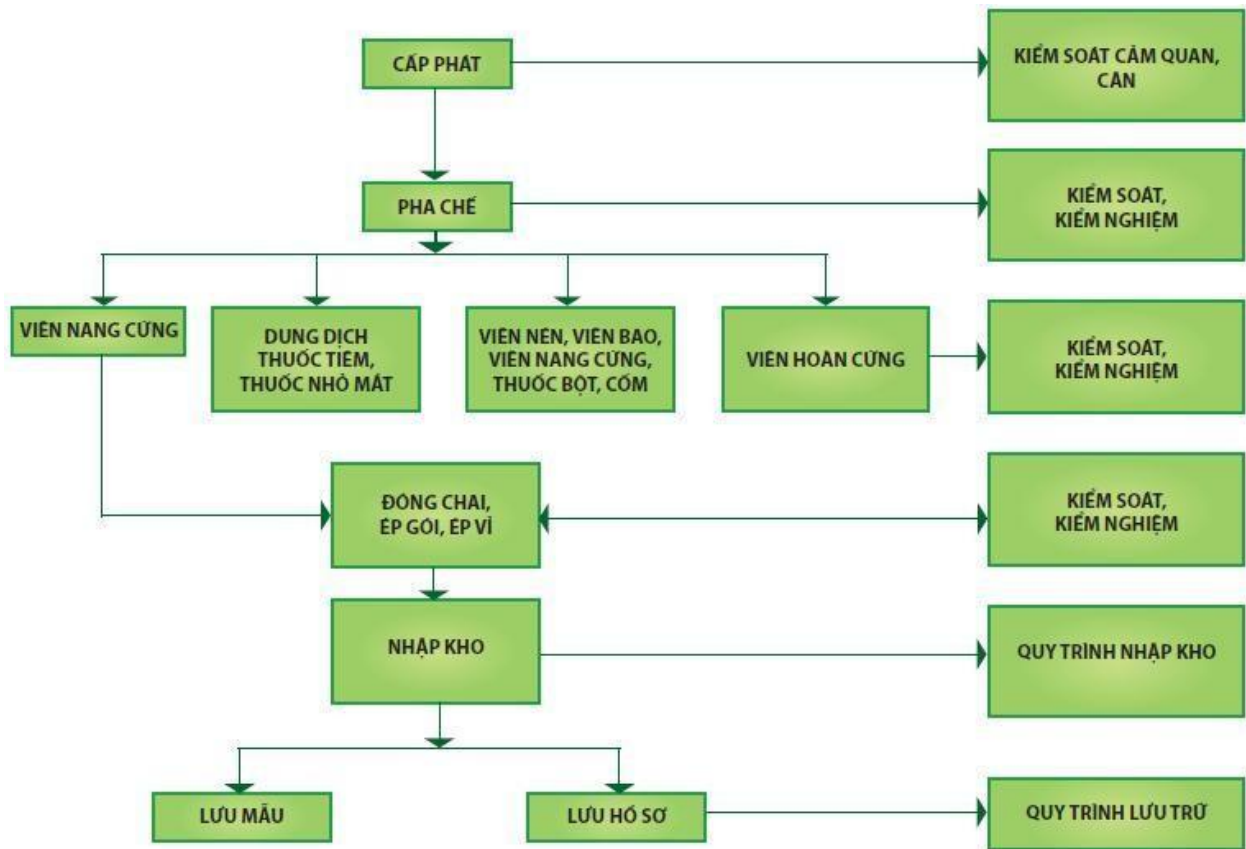
ACTIVMUTI PLUS

Công dụng:
 Bổ sung vitamin và khoáng chất cho cơ thể. Giúp tăng cường sức khỏe, giảm mệt mỏi.

➤ **Trình độ công nghệ:**

- Tất cả thuốc do Công ty sản xuất đều áp dụng quy trình, công nghệ hiện đại và được thực hiện tại 02 nhà máy sản xuất thuốc Tân dược và Đông dược đạt tiêu chuẩn WHO – GMP. Hệ thống dây chuyền sản xuất được bố trí khép kín, với các máy móc thiết bị được trang bị mới 100% và nhập khẩu từ nước ngoài có tính tự động hóa cao như : Máy sản xuất viên hoàn cứng liên động, máy sản xuất thuốc tiêm liên động, máy đóng nang tự động, máy bao đường và bao phim tự động, máy điều chế khí nitơ, máy ép vỉ tự động, máy cô cao bằng kỹ thuật vi sóng ...
- Công nghệ sản xuất thuốc bao gồm các công đoạn (như sơ đồ)

SƠ ĐỒ QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ:



6.2. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty liên quan đến khoa học- công nghệ gồm:

- Nghiên cứu sản phẩm mới có hiệu lực điều trị cao, tạo thương hiệu sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.
- Đầu tư công nghệ sản xuất mới trên dây chuyền SX hiện đại nhằm tạo ra năng suất chất lượng trong quá trình sản xuất.
- Đầu tư phòng Kiểm tra chất lượng, phòng Nghiên cứu phát triển để kiểm tra và nghiên cứu

đánh giá chất lượng sản phẩm.

- Công tác sở hữu trí tuệ trong đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp của sản phẩm được thực hiện hầu hết đối với tất cả các sản phẩm của Công ty.
- Đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa trong sản xuất kinh doanh luôn được triển khai hàng năm.
- Công tác đào tạo nâng cao trình độ cho lực lượng cán bộ kỹ thuật và công nhân luôn thực hiện theo định kỳ hàng năm.

➤ **Thực tế đầu tư áp dụng khoa học – công nghệ của Công ty trong những năm qua.**

Công ty luôn tập trung xây dựng, đầu tư phát triển cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn GMP – WHO từ năm 2007 đến nay, cụ thể:

- Đầu tư nhà máy Tân dược tại số 04 – Quang Trung, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa gồm:
 - Đầu tư dây chuyền sản xuất thuốc Tân dược non betalactam: 26 tỉ đồng
 - Đầu tư dây chuyền sản xuất thuốc betalactam dòng penicilin: 11 tỉ đồng
 - Đầu tư dây chuyền sản xuất thuốc tiêm – thuốc nhỏ mắt: 23 tỷ đồng
- Đầu tư nhà máy sản xuất thuốc Đông dược tại Lô 4, 5, 6 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, TP Thanh Hóa: 75 tỉ đồng.
- Xây dựng phòng kiểm tra chất lượng, với thiết bị hiện đại trị giá 5 tỷ đồng
- Đầu tư phòng nghiên cứu phát triển đi vào hoạt động tháng 10/2014 với giá trị 10 tỉ đồng;
- Đầu tư thêm nhiều máy móc thiết bị như máy cho phòng Kiểm tra chất lượng đạt chuẩn GLP;
- Năm 2018 đầu tư kho bảo quản dược liệu rộng 700 m²;
- Năm 2019 đầu tư kho bảo quản nguyên liệu làm thuốc tân dược rộng 720 m², kho bảo quản thành phẩm thuốc rộng 1.900 m² đạt tiêu chuẩn xuất nhập khẩu thuốc – nguyên liệu làm thuốc;
- Trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay, Công ty tiếp tục nâng cấp, đầu tư phát triển: dây chuyền nang mềm; cải tạo dây chuyền Betalactam thành 02 dây chuyền kháng sinh Penicilin và Cephalosporin với tổng kinh phí là 10 tỷ đồng; Đầu tư xưởng sản xuất Thực phẩm chức năng đạt tiêu chuẩn GMP; Đầu tư dây chuyền sản xuất viên sủi đạt tiêu chuẩn GMP – WHO trên cơ sở cải tạo một phần nhà máy Đông dược với tổng kinh phí 2 tỷ đồng.
- Kinh phí đầu tư cho các hoạt động trên được lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển và vay Ngân hàng. Một số mặt hàng được sự hỗ trợ kinh phí khoa học kỹ thuật như: ống uống bổ dưỡng Biofil, viên bao tròn hydân 500 và viên, bột, cốm Bioamin.

➤ **Công tác nghiên cứu khoa học qua các năm đạt được kết quả khả quan, cụ thể như sau:**

- Hàng năm công ty có nhiều đề tài, sáng kiến được áp dụng vào trong sản xuất kinh doanh.
- Ứng dụng công nghệ bào chế tiên tiến, hiện đại vào trong sản xuất thuốc: Công nghệ bao màng mỏng, công nghệ bao đường tự động, công nghệ dập thẳng không qua tạo hạt ướt.
- Hàng năm, các tá dược mới tiên tiến trên thế giới đã được nghiên cứu áp dụng cho các sản phẩm nhằm đạt độ ổn định chất lượng
- Các đề tài được ứng dụng vào trong sản xuất và đoạt giải VIFOTEC:
 - Nghiên cứu sử dụng sinh khối nấm men bia (của nhà máy bia Thanh Hóa) để sản xuất thuốc Biofil uống quy mô công nghiệp;
 - Ứng dụng công nghệ mới sản xuất thuốc viên Hyđan 500 phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu;
 - Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm bổ dưỡng dạng viên và thuốc bột từ sinh khối nấm men bia đông khô tại công ty cổ phần Dược VTYT Thanh Hóa, năm 2009 và 2014;
 - Áp dụng công nghệ tiên tiến bào chế thuốc chống viêm Seratiopeptidase tại Công ty cổ phần Dược VTYT Thanh Hóa
- Riêng ống uống Biofil được Huy chương đồng tại Hội chợ kinh tế kỹ thuật Seoul Hàn Quốc năm 2004 trở thành niềm tự hào của Dược Thanh Hoá phần đầu những năm tới sản xuất 30 triệu ống/ năm tương ứng với doanh thu 60 tỉ đồng/ năm. Viên Hyđan 500 được huy chương đồng tại triển lãm Khoa học kỹ thuật quốc tế tổ chức tại Malaysia 2010 là mặt hàng có thương hiệu mạnh trên thị trường Việt Nam.
- Hàng năm Công ty triển khai nghiên cứu và đưa vào sản xuất từ 5 đến 7 sản phẩm mới gồm các loại thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, thuốc viên, thuốc đông dược.

6.3. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

- Để đảm bảo sự phát triển bền vững, Công ty luôn chú trọng quan tâm đầu tư nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm của Công ty luôn được thực hiện theo một quy trình kiểm soát nghiêm ngặt từ khâu nghiên cứu khảo sát thị trường, nghiên cứu thử nghiệm các loại thuốc đến các khâu thiết kế bao bì sản phẩm sao cho phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng và mang lại hiệu quả cao cho Công ty.
- Phòng Nghiên cứu phát triển (R&D) của Công ty được hình thành từ rất sớm để thực hiện chức năng nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, nghiên cứu sử dụng các hoạt chất để sản xuất thuốc, công thức sản phẩm, quy trình sản xuất thuốc, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến áp dụng vào sản xuất thuốc tại dây chuyền hiện có của Công ty. Phòng được trang bị các thiết bị hiện đại cùng với đội ngũ nghiên cứu có trình độ, giàu kinh nghiệm và sáng tạo là nền tảng cho sự phát triển sản phẩm mới của Công ty.
- Hàng năm Công ty đưa thị trường khoảng 5 - 7 sản phẩm mới và được Bộ Y tế cấp số đăng

ký lưu hành từ 5 – 10 sản phẩm.

- Định hướng nghiên cứu sản phẩm trong thời gian tới: Căn cứ vào định hướng phát triển ngành dược Việt Nam của Chính phủ trong giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Mục tiêu phát triển ngành dược của Bộ Y tế; Căn cứ thiết bị, công nghệ hiện có, và nhu cầu thị trường; Công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

➤ ***Đối với sản phẩm thuốc Tân dược:***

- Nâng cấp chất lượng các sản phẩm hiện có, trước mắt tập trung nâng cấp các sản phẩm có giá trị sản lượng lớn, đáp ứng đầy đủ các sản phẩm thuộc danh mục thuốc thiết yếu theo quy định.
- Triển khai nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thuốc generic từ các sản phẩm phát minh và/hoặc thuốc biệt dược gốc vừa mới hết hạn bảo hộ độc quyền.
- Tiếp tục tập trung nghiên cứu nhằm phát triển nhóm sản phẩm thuốc và thực phẩm bảo vệ sức khỏe mới, đáp ứng được nhu cầu thị trường: viên nang mềm, nhóm Cephalosporin, viên sủi, ống uống, sirô tân dược, các dòng sản phẩm có giá trị cao.
- Tiếp thu bàn giao công nghệ từ hàng sản xuất nhượng quyền, dự án
- Tiếp tục nâng cấp công nghệ sản xuất các dạng bào chế thuốc nước, viên sủi và vi nang hóa một số thuốc khó uống như Azithromycin, nghiên cứu thử tương đương sinh học một số sản phẩm chiến lược của Công ty như thuốc bột amoxicilin, thuốc bột cefuroxim, viên nén glyclazid, viên nén phân tán azithromycin, ...

➤ ***Đối với sản phẩm thuốc Đông dược:***

- Tập trung nghiên cứu các sản phẩm có giá trị và tác dụng rõ ràng dựa vào các nhóm thuốc sau: Tiêu đường, mỡ máu, trĩ, hoạt huyết, bổ tỳ, rụng tóc, tiền mãn kinh ...;
- Cải tiến mẫu mã sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Tiếp tục phát triển dự án nuôi trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP tại Tỉnh Thanh Hóa;
- Sản xuất và cung ứng, ủng hộ các sản phẩm phục vụ công tác phòng chống, điều trị bệnh Covid 19 tiêu biểu như sản phẩm Xuyên tâm liên

6.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

- Là một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh loại hàng hóa đặc biệt - ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, Công ty luôn lấy “chất lượng- niềm tin”; “ an toàn, hiệu quả” làm cam kết cao nhất”. Vì vậy trong nhiều năm qua, Công ty đã không ngừng đổi mới và hoàn thiện hệ thống Quản lý Chất lượng phù hợp với các chuẩn mực của khu vực và quốc tế; nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, tạo ra thương hiệu cho Công ty và tạo thế cạnh tranh trong quá trình hội nhập.
- Hệ thống Quản lý Chất lượng của Công ty được bố trí đủ năng lực, thẩm quyền để giải

quyết mọi vấn đề phát sinh trong hoạt động Quản lý Chất lượng . Cơ cấu tổ chức, nhận sự của hệ thống Quản lý Chất lượng Công ty bao gồm từ lãnh đạo đến các quản lý phòng, ban trực tiếp và nhân viên IPC, tổ trưởng sản xuất tại nhà máy sản xuất . Trong nhiều năm qua hệ thống Quản lý Chất lượng đã phát huy hiệu quả trong việc triển khai và duy trì các nguyên tắc, tiêu chuẩn GP's. Trực tiếp quản lý, giám sát quản lý chất lượng sản phẩm của Công ty gồm các bộ phận QA, QC , R&D và các Ban hỗ trợ chất lượng như: Ban SOP; Ban Thẩm định- kiểm soát sự thay đổi; Ban Đào tạo; Ban Tự thanh tra .

- Các tài liệu của hệ thống Quản lý Chất lượng luôn được cập nhật kịp thời, đầy đủ , bao đó là những căn cứ xuyên suốt trong hoạt động kiểm tra, giám sát chất lượng của Công ty
- Công tác kiểm tra chất lượng được giao cho Phòng Kiểm tra Chất lượng – GLP (QC) đảm nhiệm vì vậy Công ty đã quân tâm đầu tư đầy đủ các thiết bị phân tích hiện đại, đủ khả năng để kiểm tra 100% các lô mẻ nguyên vật liệu trước khi nhập kho cho sản xuất , các sản phẩm trong quá trình sản xuất và trước khi xuất xưởng được kiểm tra chặt chẽ theo tiêu chuẩn đã đăng ký. Với đội ngũ nhân viên thường xuyên tiếp cận với tri thức mới và được trang bị những thiết bị phân tích hiện đại, chính xác như máy sắc ký lỏng HPLC, máy quang phổ UV-VIS, v.v... nhằm đảm bảo chỉ có những sản phẩm đạt chất lượng cao đến tay người tiêu dùng. Hàng năm phòng kiểm tra chất lượng thực hiện kiểm tra và trả lời chính xác từ 4000 đến 5000 mẫu, đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục và đúng chất lượng qui định.
- Công tác kiểm soát, đảm bảo chất lượng do phòng Đảm bảo Chất lượng (QA) chịu trách nhiệm , trên cơ sở phối hợp nhiều bộ phận, phòng ban trong hệ thống Quản lý Chất lượng nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn đạt yêu cầu trong quá trình sản xuất, bảo quản và lưu thông phân phối. Theo đó QA chỉ cho nhập kho nguyên vật liệu khi kiểm tra đạt chất lượng và chỉ xuất xưởng sau khi xử lý các thông tin liên quan đến chất lượng lô mẻ sản xuất và phiếu kiểm nghiệm đạt yêu cầu; thực hiện đánh giá, báo cáo chất lượng sản phẩm hàng năm; quản lý rủi ro và phòng ngừa các nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
- Bộ phận R&D ngoài trách nhiệm nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại vào sản xuất thuốc của Công ty còn trực tiếp tham gia kiểm tra chất lượng sản phẩm thông qua công tác đánh giá nhà cung cấp nguyên vật liệu, độ ổn định sản phẩm và phát hiện các nguy cơ không đảm bảo chất lượng trong thực hiện qui trình sản xuất.
- Với hoạt động kiểm tra, kiểm soát chất lượng như trên, trong nhiều năm qua chất lượng sản phẩm của Công ty luôn đảm bảo ổn định và được các Cơ quan quản lý chất lượng cũng như người tiêu dùng tin cậy. Góp phần thực hiện thành công mục tiêu phát triển và phát triển bền vững của Công ty trong giai đoạn tới.

6.5 Hoạt động Marketing

- Công ty đã và đang triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến các hoạt động phát triển

thị trường, các chương trình chăm sóc khách hàng, các chương trình bán hàng, phát triển sản phẩm;

- Năm 2017 với định hướng mở rộng thị trường phân phối trên toàn quốc, Công ty đã thực hiện nhiều chính sách, chiến lược Marketing hiệu quả, thu hút thêm nhiều khách hàng, nâng độ phổ biến của thương hiệu đến người tiêu dùng trong cả nước với kết quả đạt được là hơn 10.220 điểm bán hàng trên toàn quốc tính đến thời điểm hiện tại.
- Trong giai đoạn 2020 - 2021, Công ty đã tiến hành khảo sát thị trường, nắm bắt tình hình hoạt động thực tế các sản phẩm của Công ty, đối thủ cạnh tranh và sự ảnh hưởng từ tình hình dịch bệnh trong chuỗi cung ứng hàng hòa, từ đó đưa ra các chiến lược Marketing phù hợp như:
 - *Chiến lược khuếch trương thương hiệu:* Phòng Marketing phối hợp với phòng Kinh doanh đẩy mạnh hoạt động phát triển thị trường, xúc tiến bán hàng, quảng bá thương hiệu qua 4 chiến lược chính:
 - ✓ Cạnh tranh thương hiệu: tăng độ nhận diện thương hiệu, quản lý nhãn hiệu hàng hóa, xây dựng, thiết kế nhãn hiệu sản phẩm đạt tính mỹ thuật, cạnh tranh cao, tiện dụng, dễ ghi nhớ, đồng thời thực hiện các chính sách bảo vệ sở hữu công nghiệp theo quy định pháp luật;
 - ✓ Xúc tiến bán hàng: Đẩy mạnh công tác giới thiệu, chào bán sản phẩm, xây dựng các đối tác tiêu thụ. Kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của chi nhánh trong việc thực thi các chính sách sản phẩm, chính sách giá, chính sách phân phối và chính sách xúc tiến, hỗ trợ kinh doanh đảm bảo hàng được bán đúng giá, đúng địa bàn, đúng chính sách quy định;
 - ✓ Dịch vụ khách hàng: Quảng cáo, khuếch trương thương hiệu, nhãn hiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng, thương mại điện tử, tích cực tham gia các hội chợ triển lãm, tổ chức nhiều đợt hội thảo, hội nghị khách hàng. Xây dựng các chương trình khuyến mãi, tri ân khách hàng, hỗ trợ bán hàng trong thời gian dịch bệnh;
 - ✓ Giám sát bán hàng: chú trọng phát triển công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng, dịch vụ hậu mãi, thu hồi sản phẩm hư hỏng, đền bù sản phẩm kém chất lượng, thu thập, phản hồi các thông tin về sản phẩm đang lưu hành và đề xuất phương án cải tiến, đổi mới mẫu mã sản phẩm.
 - *Chiến lược sản phẩm:* thực hiện chiến lược “Lấy hàng thương mại do công ty sản xuất làm trọng tâm phát triển”, tập trung đầu tư vào các sản phẩm chủ lực do Công ty sản xuất đã được thị trường chấp nhận, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới bổ sung danh mục sản phẩm của Công ty ngày càng phong phú, đa dạng, mở rộng thị phần của Công ty.

6.6. Thị trường tiêu thụ

Hiện nay, các sản phẩm của Công ty đã có mặt ở hầu hết địa bàn các tỉnh trên cả nước. Riêng tại Thanh Hóa, mạng lưới này trải rộng đến hơn 90% các huyện trên địa bàn tỉnh. Sản phẩm của Thephaco còn được phân phối thông qua các nhà thuốc, bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám, các doanh nghiệp, các nhà bán sỉ, các đối tác liên doanh, trường học,

Ngoài ra, sản phẩm của Công ty còn có mặt trong hệ thống bệnh viện đa khoa trên 64 tỉnh thành và các trung tâm Y tế. Công ty đã trúng thầu vào hầu hết hệ thống các bệnh viện, cơ sở y tế tại Thanh Hóa và các bệnh viện lớn như: Viện Mắt Trung Ương, Bệnh viện Nhi Trung Ương, Bệnh viện Bạch Mai

6.7. Nhãn hiệu thương mại

➤ *Logo của Công ty:*



Logo trên đã được Công ty đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

6.8. Nguồn nguyên liệu

- Nguồn nguyên vật liệu:
 - Nguyên liệu, hóa chất : Công ty hiện đang nhập khẩu chủ yếu từ các nhà cung cấp có kinh nghiệm, uy tín từ Trung Quốc, Ấn Độ và các nước Châu Âu.
 - Bao bì: Hiện tại, bao bì đều được Công ty đặt mua các nhà sản xuất bao bì có uy tín tại thị trường nội địa. Tuy nhiên, những nguyên liệu để sản xuất các bao bì trực tiếp với thuốc (PVC, Màng nhôm, ống tiêm, lọ nhựa) vẫn được nhập khẩu.
- Sự ổn định của các nguồn cung cấp này:
 - Nhìn chung do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19, nên nguồn cung cấp nguyên liệu gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã xây dựng được một mạng lưới các nhà cung ứng nguyên vật liệu đầu vào ổn định, chủ động tìm kiếm và ký hợp đồng dài hạn, cam kết hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp chiến lược nên nguồn cung ứng đầu vào của nguyên liệu được duy trì khá ổn định về chất lượng và số lượng, hạn chế thấp nhất sức ảnh hưởng từ sự biến động thị trường do dịch

bệnh.

- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:
 - Nguyên liệu chiếm tỷ trọng trên 60% so với giá thành, nên khi nguyên liệu biến động tăng sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận, nếu không điều chỉnh tăng giá bán.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

➤ Kết quả kinh doanh:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	423.339.894.780	448.404.814.824	5,9
2	Vốn chủ sở hữu	127.500.221.965	127.134.520.472	- 0,3
3	Doanh thu thuần	533.597.438.408	505.215.673.048	- 5,3
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.596.443.312	3.583.555.625	- 0,4
5	Lợi nhuận khác	1.019.888.470	616.814.656	- 39,5
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.616.331.782	4.200.370.281	- 9
7	Lợi nhuận sau thuế	3.695.482.519	3.329.781.026	- 9,9
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	17.065	17.016	- 0,3
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	80,87%	67,32%	-

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của CTCP Dược – VTYT Thanh Hóa)

Kết thúc năm 2021 một số chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận có chiều hướng giảm so với năm 2020 là do Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ tình hình dịch bệnh, cụ thể: Doanh thu chính của Công ty là các mặt hàng thuốc và thực phẩm chức năng được phân phối chủ yếu qua hệ thống bệnh viện và nhà thuốc với 2 thị trường trọng điểm là Hà Nội và Hồ Chí Minh (nơi đang chịu ảnh hưởng nhiều nhất của dịch bệnh). Chính vì vậy, khi đợt bùng phát dịch bệnh lần thứ 4 liên quan nhiều đến các bệnh viện trên cả nước, đặc biệt là Hà Nội và Hồ Chí Minh đã khiến kênh ETC (kênh đầu thầu trong bệnh viện) bị ảnh hưởng nghiêm trọng dẫn đến sự sụt giảm về doanh thu. Các biện pháp giãn cách thật chặt đã gây ra sự gián đoạn trong hoạt động cung ứng và phân phối thuốc. Chi phí xét nghiệm, khám sàng lọc Covid 19 và các thủ tục hành chính về giấy đi đường, vận tải luồng xanh cũng gây nhiều khó khăn, trở ngại cho hoạt động của Công ty. Mặt khác, dịch bệnh hầu như đã cắt đứt chuỗi cung ứng nguyên liệu của ngành dược trong 6 tháng đầu năm vì Trung Quốc và Ấn Độ - 2 công xưởng cung cấp nguyên liệu dược lớn nhất thế giới - bị gián đoạn với số người nhiễm Covid rất cao. Việc khan hiếm nguyên liệu trong chuỗi cung ứng toàn cầu cùng với chi phí vận chuyển, phân phối tăng cao trong tình hình dịch bệnh Covid-19 dẫn đến đẩy giá nguyên liệu tăng cao.

Thêm vào đó, Chính phủ yêu cầu kê khai thông tin người đến mua thuốc ho, hạ sốt, các sản phẩm khẩu trang và cồn sát khuẩn không được tăng giá cùng giãn cách toàn xã hội đã làm cho kênh OTC (kênh bán lẻ của các nhà thuốc, hiệu thuốc) của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

➤ **Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty:**

Thuận lợi	Khó khăn
<ul style="list-style-type: none"> - Các chính sách của Nhà nước trong công tác quản lý đầu tư, tín dụng ngày càng thông thoáng tạo điều kiện cho Công ty đầu tư nâng cao năng lực về vốn và thiết bị, đổi mới công nghệ, tăng cạnh tranh; - Việc ký kết thành công các Hiệp định thương mại của Việt Nam đã tạo nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước có lợi thế hơn trong việc lựa chọn nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào với mức giá cạnh tranh, thu hút nhà đầu tư nước ngoài, mang lại nhiều cơ hội về nhượng quyền thương mại; - Kênh bán lẻ tại các nhà thuốc (OTC) đang trên đà phát triển. Giá thuốc kênh OTC không bị ràng buộc về Luật Đấu thầu nên đây sẽ là cơ hội cho các doanh nghiệp dược cạnh tranh, cải tiến R&D và đa dạng hóa chủng loại sản phẩm; - Công ty đã thiết lập được mối quan hệ, gắn bó lâu dài với các khách hàng truyền thống, mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tín dụng và ngân hàng; - Cán bộ, công nhân viên Công ty hiện nay đã trưởng thành, đủ năng lực cũng như kinh nghiệm để đưa hoạt động của Công ty đi lên, đảm bảo kế hoạch đề ra; - Nhu cầu về sử dụng thuốc và các thực phẩm bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng tiếp tục gia tăng. 	<ul style="list-style-type: none"> -Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 khiến nguồn cung cấp dược liệu bị gián đoạn, gặp nhiều khó khăn. Việc phong tỏa, hạn chế đi lại ở không ít tỉnh, thành phố ảnh hưởng nghiêm trọng đến doanh số của các doanh nghiệp dược. -Đợt bùng phát dịch bệnh lần thứ 4 liên quan nhiều đến các bệnh viện, vì thế kênh ETC bị ảnh hưởng nghiêm trọng do người dân hạn chế đến khám chữa bệnh. -Nguồn cung thuốc thành phẩm nhập khẩu vẫn bị hạn chế, gây áp lực đến giá thuốc trên thị trường. Hơn nữa, tiến độ hợp tác giữa các doanh nghiệp dược phẩm Việt Nam và đối tác nước ngoài tiếp tục bị trì hoãn bởi các quy định hạn chế di chuyển. Điều này cản trở tiến độ đánh giá nhà máy đạt tiêu chuẩn cao và xét duyệt quá trình chuyển giao công nghệ; -Chính sách giá thầu vào bệnh viện ngày càng giảm. -Sự cạnh tranh gay gắt về giá của các doanh nghiệp cùng ngành tại thị trường trong nước; -Lao động thường xuyên biến động cũng gây ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của Công ty; -Các quy định về ngành y dược, thực phẩm, quy chế đăng ký, quản lý môi trường, ... ngày càng gắt gao đòi hỏi doanh nghiệp phải tập trung đầu tư nhiều hơn chi phí, thời gian thực hiện và kiểm soát để đáp ứng yêu cầu.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

➤ **Vị thế của Công ty trong ngành**

- Qua một thời gian dài hoạt động với nhiều nỗ lực và cố gắng, Thephaco đã xây dựng được uy tín, thương hiệu cho riêng mình. Thương hiệu Thephaco qua nhiều năm phát triển đã khẳng định được vị trí uy tín trong lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh hóa chất, dược phẩm, vật tư y tế.
- Thephaco xuất phát điểm là một doanh nghiệp nhà nước và có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực dược phẩm, chính vì vậy Công ty đã duy trì được mối quan hệ tốt với khách hàng và đặc biệt là mối quan hệ với các cơ quan ban ngành của các địa phương. Đây là điều thuận lợi cho Thephaco khi tham gia các dự án lớn.
- Trình độ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý của Thephaco với nhiều năm kinh nghiệm đã xây dựng thương hiệu công ty ngày càng lớn mạnh, cán bộ công nhân viên Công ty có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm làm việc dày dặn, trách nhiệm và tâm huyết với Công ty.
- Trong năm 2021, trước bối cảnh khó khăn chung của cả nước do tình hình dịch bệnh, Công ty đã linh hoạt ứng phó, đảm bảo duy trì ổn định mức tăng trưởng, đẩy mạnh hoạt động sản xuất và đạt được những thành quả đáng ghi nhận: tổng doanh thu năm 2021 đạt hơn 505,2 tỷ đồng, lợi nhuận kế toán trước thuế đạt hơn 4,2 tỷ đồng, hệ thống sản xuất, bảo quản, phân phối đạt chuẩn GP's. Tuy quy mô lợi nhuận của Công ty còn khá khiêm tốn so với các doanh nghiệp lớn cùng ngành nhưng tình hình hoạt động của Công ty khá ổn định, bức tranh tài chính an toàn, sẽ là động lực để Công ty phát triển hơn nữa trong tương lai.
- Trong giai đoạn tiếp theo, Công ty dự kiến đầu tư và triển khai các dự án đầu tư vào các lĩnh vực trọng tâm của ngành dược (bao gồm nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ dược, phát triển vùng dược liệu, sản xuất nguyên liệu dược, khám chữa bệnh...) với mục tiêu từng bước xây dựng Thephaco trở thành thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Dược và các lĩnh vực có liên quan đến ngành Dược.

➤ **Triển vọng phát triển của ngành**

- Dân số Việt Nam hiện nay khoảng 97,58 triệu người, thu nhập bình quân đầu người hơn 2.207USD/năm. Năm 2020 - 2021, trong bối cảnh khủng hoảng toàn cầu vì Covid, Việt Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Đại dịch diễn ra khiến mọi người dân thay đổi mạnh mẽ về nhận thức, hành vi, thói quen và hầu hết được trang bị những kiến thức vô cùng hữu ích trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tự nguyện.
- Theo ước tính của SSI Research, doanh thu năm 2021 của các công ty chăm sóc sức khỏe niêm yết trong nước đạt 14,8 nghìn tỷ đồng (giảm 1,8% so với năm 2020) và tổng lợi nhuận ròng đạt 2,03 nghìn tỷ đồng (tăng 10,5%). Mặc dù doanh thu đi ngang do nhu cầu chăm sóc sức khỏe giảm sút, nhưng lợi nhuận ròng vẫn tăng trưởng tương đối tốt khi các công ty thực hiện chiến lược cắt giảm chi phí và giảm mức chiết khấu bán hàng trong năm.
- Bước sang năm 2022, nhu cầu chăm sóc sức khỏe được dự báo sẽ phục hồi và đạt mức tăng 13% (theo ước tính của SSI Research).
- Với 70% dân số Việt Nam đã được tiêm chủng đầy đủ 2 mũi, trong khi các biến thể Covid mới có thể ít nguy hiểm hơn với tỷ lệ nhập viện thấp hơn, nhu cầu chăm sóc sức khỏe trong năm 2022 sẽ

sớm vượt qua mức trước dịch Covid, với số lượt đến thăm khám tại bệnh viện hồi phục về mức bình thường và nhóm dược phẩm sẽ có thêm phần doanh thu đáng kể từ các dòng thuốc hạ sốt và vitamin (được sử dụng thường xuyên để điều trị các triệu chứng Covid nhẹ).

- SSI Research ước tính lợi nhuận của các công ty chăm sóc sức khỏe sẽ tăng 15% so với năm 2021, nhờ doanh thu tăng trưởng 12% và tăng giá dự kiến từ 4 - 6% đối với cả thuốc và các dịch vụ y tế. Trong đó, kết quả kinh doanh của các công ty dược phẩm có thể tích cực ngay trong nửa đầu năm 2022 khi người dân dự trữ thuốc cho biến thể Omicron mới, trong khi nhóm các bệnh viện phải chờ sự phục hồi trong nửa cuối năm 2022, khi Việt Nam đối phó được với biến thể mới, đồng thời cũng nói lỏng hẳn các hạn chế đi lại.
- Mặc dù hoạt động bán hàng tại các bệnh viện đã bị ảnh hưởng trong ngắn hạn, doanh thu từ thuốc generics (thuốc gốc) trong nước có thể tăng dần do giá cả cạnh tranh và ưu tiên của Bộ Y tế. Do giá rẻ trong khi ngân sách y tế tương đối hạn hẹp, doanh số thuốc generics có xu hướng tăng với tốc độ cao hơn so với thuốc biệt dược gốc. Bên cạnh đó, để tiết kiệm chi phí cho quỹ Bảo hiểm Y tế xã hội và phát triển nguồn thuốc chất lượng cao trong nước, Bộ Y tế Việt Nam đang ưu tiên sử dụng thuốc nội đạt tiêu chuẩn chất lượng tương đương. Điều này hỗ trợ cho tiềm năng tăng trưởng của các công ty dược trong nước sản xuất được thuốc gốc chất lượng cao, đặc biệt là các công ty sản xuất thuốc đặc trị và thuốc ung thư.
- Theo thống kê của Cục Quản lý Dược Việt Nam, ngành sẽ tăng trưởng con số trong vòng 5 năm tới và đạt 7,7 tỷ USD vào 2021 và 16,1 tỷ USD năm 2026 , với tỷ lệ tăng trưởng kép lên tới 11%. Tương đồng với kết luận được rút ra từ cuộc khảo sát các doanh nghiệp và chuyên gia trong ngành dược gần đây của CTCP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report).

9. Chính sách đối với người lao động

➤ Số lượng người lao động trong Công ty tại ngày 24/02/2022

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ lao động	799	100
-	Đại học, trên đại học	253	31,7
-	Cao đẳng, trung cấp	466	58,3
-	Đã đào tạo qua các trường kỹ thuật, dạy nghề	66	8,3
-	Lao động chưa qua đào tạo	14	0
II	Phân theo tính chất lao động	799	100
-	Lao động xác định thời hạn	74	9,3
-	Lao động không xác định thời hạn	725	90,7
III	Phân theo giới tính	799	100
-	Lao động nam	315	39,4
-	Lao động nữ	484	60,6

(Nguồn Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa)

➤ **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

❖ **Chính sách tuyển dụng – đào tạo:**

- Công ty có chính sách ưu tiên tuyển dụng dành cho con của người lao động làm việc tại Công ty;
- Mỗi năm Công ty căn cứ vào năng lực cá nhân, phân loại nhân viên và tình hình sản xuất kinh doanh để tiến hành tổ chức các hoạt động đào tạo lại chuyên môn cho người lao động;
- Các chương trình phát triển kỹ năng, hội thảo, tập huấn chuyên môn được thực hiện thường xuyên để hỗ trợ người lao động trong công tác và phát triển sự nghiệp:
 - Công ty đã xây dựng các quy trình thao tác chuẩn áp dụng cho người lao động khi tham gia sản xuất, làm việc tại Công ty;
 - Những lao động mới được tuyển dụng, tùy vào vị trí làm việc được Công ty tổ chức dạy nghề, đào tạo các kỹ năng cần thiết để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao;
 - Để nâng cao kiến thức cho người lao động, tùy vào vị trí công việc, ban lãnh đạo Công ty đã cử người lao động tham gia các lớp tập huấn, các khóa đào tạo ngắn hạn của các đơn vị tổ chức như: VCCI, Viện kiểm nghiệm thuốc trung ương, ...

❖ **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi cho người lao động:**

- Chính sách đảm bảo sức khỏe:
 - Hàng năm công ty đều tổ chức khám sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động đặc biệt là những lao động làm các công việc đặc thù như soi ống thuốc được công ty tổ chức đi khám mắt 06 tháng/lần và được uống Vitamin A định kỳ.
 - Tất cả những lao động mới tuyển dụng bắt buộc phải có giấy xác nhận tình trạng sức khỏe của cơ quan y tế có thẩm quyền mới đủ điều kiện vào làm việc tại Công ty;
 - Cơ sở hạ tầng tại nơi làm việc được Công ty đảm bảo an toàn, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Công ty cũng trang bị đầy đủ dụng cụ và đồ bảo hộ lao động cho người lao động làm việc tại nơi có yêu cầu về an toàn lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định về PCCC, An toàn lao động, Vệ sinh môi trường.
- Chính sách phúc lợi – xã hội:
 - Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật trong việc đóng BHXH, chính sách nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản cho người lao động đang làm việc tại Công ty;
 - Công ty tiến hành: Thăm hỏi khi Người lao động có việc hiếu, việc hỷ, tặng quà, khen thưởng Người lao động vào các dịp lễ tết trong năm; thưởng, tặng quà cho con Người lao động có thành tích cao trong học tập, tặng quà, trả thêm ưu đãi vật chất, phí giám định sức khỏe cho người lao động nghỉ hưu theo chế độ;

- Công ty có áp dụng chính sách chi trả trợ cấp cho người lao động bị bệnh hiểm nghèo, Công đoàn Công ty hỗ trợ người lao động nữ có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn với lãi suất ưu đãi để vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

❖ **Chính sách lương thưởng:**

- Công ty luôn đảm bảo việc thực hiện các chế độ lương, thưởng tuân thủ quy định pháp luật và theo hướng có lợi cho người lao động.
- Thu nhập bình quân của người lao động giai đoạn 2020 – 2021:

Năm	Mức thu nhập bình quân
2020	8.000.000 đồng/người/tháng
2021	8.600.000 đồng/người/tháng

10. Chính sách chi trả cổ tức

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.
- Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
- Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức Công ty trong năm 2020 – 2021:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức chi trả	Tình trạng
2020	4%	Bằng tiền	Đã chi trả
2021	Dự kiến 3%	Bằng tiền	Chưa chi trả

11. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

➤ **Khấu hao tài sản cố định**

Khấu hao tài sản cố định của Công ty được ước tính phù hợp và thực hiện theo phương pháp đường thẳng theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	6 – 10 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 – 10 năm

➤ **Thanh toán các nợ đến hạn**

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng và nhà cung cấp.

➤ **Các khoản phải nộp theo quy định**

Công ty luôn thanh toán đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế khác theo quy định của nhà nước.

DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	385.861.899	-	60.457.404
Thuế GTGT đầu ra	1.702.493.105	-	781.627.658	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-	97.827.751
Thuế thu nhập doanh nghiệp	348.221.663	-	336.746.597	-
Thuế thu nhập cá nhân	94.805.090	-	105.648.207	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-	764.634.600
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
Tổng	2.145.519.858	385.861.899	1.224.022.462	922.919.755

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của CTCP Dược – VTYT Thanh Hóa)

➤ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho doanh nghiệp là công ty cổ phần theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập cụ thể từng năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

➤ **Tổng dư nợ vay**

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	206.886.413.085	233.593.401.191
	Vay ngắn hạn Ngân hàng Công thương Thanh Hóa (1)	66.849.381.153	92.998.627.200
	Agribank – Chi nhánh Thanh Hóa (2)	79.212.097.431	70.535.711.232
	Vay cá nhân (3)	60.824.934.501	70.059.062.759
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	30.855.789.289	31.071.101.250
	Ngân hàng Công thương Thanh Hóa	1.532.200.000	-
	Vay cá nhân	29.323.589.289	31.071.101.250
	Tổng cộng	237.742.202.374	264.664.502.411

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của CTCP Dược – VTYT Thanh Hóa)

Thông tin chi tiết liên quan tới các khoản vay và nợ thuê tài chính:

- (1): Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 01/2021-HDCVHM/NHCT420-THEPHACO giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Thanh Hóa và Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Thanh Hóa ký ngày 19/08/2021; Hạn mức tín dụng không vượt quá 120.000.000.000 tỷ đồng, thời hạn vay tối đa 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích sử dụng tiền vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Mức lãi suất theo từng lần nhận nợ; Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản được nêu trong các hợp đồng:
 - Hợp đồng thế chấp tài sản số 08680006/HĐBĐ ngày 24/03/2008; Hợp đồng thế chấp tài sản số 11650021/HĐBĐ ngày 13/09/2011; Hợp đồng thế chấp tài sản số 13650023/HĐBĐ ngày 25/06/2013; Hợp đồng thế chấp tài sản số 13650024/HĐBĐ ngày 25/06/2013; Hợp đồng thế chấp tài sản số 16880310/HĐBĐ ngày 11/10/2016; Hợp đồng thế chấp tài sản số 18880509/HĐBĐ/NHCT420 ngày 12/09/2018; Hợp đồng thế chấp động sản số 01/2019/HĐBĐ/NHCT420 ngày 31/10/2019; Hợp đồng cầm cố trái phiếu số 01/2020/HĐBĐ/NHCT420 ngày 03/02/2020; Hợp đồng thế chấp số 02/2020/HĐBĐ/NHCT420 ngày 06/05/2020. Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0868006/HĐBĐ ngày 24/03/2008, Hợp đồng thế chấp tài sản số: 13650024/HĐBĐ ngày 13/09/2011; Hợp đồng thế chấp tài sản số 13650023/HĐBĐ ngày 25/06/2013; Hợp đồng thế chấp tài sản số: 13650024/HĐBĐ ngày 25/06/2013; Hợp đồng thế chấp tài sản số: 16880310/HĐBĐ ngày 11/10/2016; Hợp đồng thế chấp tài sản số: 18880509/HĐBĐ/NHCT420 ngày 12/09/2018; Hợp đồng thế chấp bất động sản số

01/2019/HĐBĐ/NHCT420 ngày 31/10/2019; Hợp đồng cầm cố trái phiếu số 01/2020/HĐBĐ/NHCT420 ngày 03/02/2020; Hợp đồng thế chấp số 02/2020/HĐBĐ/NHCT420 ngày 06/05/2020.

- (2): Hợp đồng tín dụng số 3519-LAV-202105982 ngày 21/09/2021, Bên cho vay là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh NamThanh Hóa. Tổng hạn mức cho vay là 100.000.000.000, Thời gian cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, Mục đích là bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thuốc Tân Dược, Thuốc Đông Dược và Thực phẩm chức năng, lãi suất cho vay được quy định cụ thể theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng 7 hợp đồng thế chấp. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký kết hợp đồng là 50 tỷ.
- (3): Hợp đồng tín dụng vay cá nhân là khoản vay với lãi suất huy động thả nổi thấp hơn lãi suất vay Ngân hàng và cao hơn lãi tiền gửi ngân hàng trong năm, thời hạn vay tùy theo nhu cầu của người cho vay, lãi vay thanh toán khi tất toán hợp đồng vay; lãi suất cho vay theo từng thông báo huy động vốn của bên vay tại từng thời điểm.

➤ **Tình hình công nợ:**

❖ **Các khoản phải thu**

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	178.840.909.968	186.707.736.663
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	146.840.814.553	155.450.516.049
2	Trả trước cho người bán	8.922.998.057	13.204.736.203
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	
4	Các khoản phải thu khác	23.077.097.358	18.052.484.411
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	
	Tổng các khoản phải thu	178.840.909.968	186.707.736.663

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của CTCP Dược – VTYT Thanh Hóa)

❖ **Các khoản nợ phải trả**

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
I	Nợ ngắn hạn	264.676.073.526	289.891.383.102
1	Phải trả người bán ngắn hạn	42.487.489.559	42.986.091.635
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	107.417.165	115.330.496
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.145.519.858	1.224.022.462
4	Phải trả người lao động	6.927.240.160	5.430.496.467

5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.183.955.992	3.059.848
6	Phải trả ngắn hạn khác	4.938.037.707	6.538.981.003
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	206.886.413.085	233.593.401.191
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
II	Nợ dài hạn	30.855.789.289	31.071.101.250
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	30.855.789.289	31.071.101.250
	Tổng cộng	295.531.862.815	320.962.484.352

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của CTCP Dược – VTYT Thanh Hóa)

❖ Đầu tư tài chính

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
2	Đầu tư tài chính dài hạn	861.000.000	861.000.000

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của CTCP Dược – VTYT Thanh Hóa)

Đầu tư tài chính dài hạn là khoản đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Thiết bị Vật tư y tế Thanh Hóa. Năm 2021 Công ty nhận cổ tức từ Công ty CP Thiết bị Vật tư y tế Thanh Hóa với giá trị là 96.862.500 đ

➤ Hàng tồn kho

DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
Hàng mua đang đi đường	-	
Nguyên liệu, vật liệu	28.477.846.109	37.846.450.777
Công cụ, dụng cụ	730.350.766	695.392.461
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.433.183.492	8.479.362.893
Thành phẩm	17.228.169.453	27.717.359.820
Hàng hóa	28.215.229.200	25.457.829.952
Hàng gửi đi bán	18.825.625.353	25.704.478.945
Tổng cộng	99.910.404.373	125.900.874.848

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của CTCP Dược – VTYT Thanh Hóa)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	– Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,71	0,70
	– Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,08	1,13
2	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	– Vòng quay hàng tồn kho	%	3,37	3,01
	– Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	1,24	1,16
3	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
	– Nợ phải trả/Tổng Tài sản	%	69,81	71,58
	– Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	231,79	252,46
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	– Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,69	0,66
	– Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	2,90	2,61
	– Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,87	0,74
	– Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	0,67	0,71

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 - Công ty CP Dược VITYT Thanh Hóa)

12. Tài sản

➤ **Tài sản cố định của Công ty (tính đến 31/12/2021):**

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% giá trị còn lại/ Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	324.810.701.190	112.174.053.663	34,5%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	119.756.269.885	65.066.142.566	54,3%
2	Máy móc thiết bị	187.276.935.908	45.202.517.077	24,1%
3	Phương tiện vận tải	17.532.909.989	1.876.607.352	10,7%
4	Thiết bị DCQL	244.585.408	28.786.668	11,8%
II	Tài sản cố định vô hình	2.727.899.065	2.591.899.065	95%
1	Quyền sử dụng đất	2.591.899.065	2.591.899.065	100%
2	Bản quyền bằng sáng chế	136.000.000	0	-
III	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.218.644.635	1.218.644.635	100%
	Tổng cộng	328.757.244.890	115.984.597.363	35,3%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của CTCP Dược – VITYT Thanh Hóa)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.*ĐVT: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022(*)	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2021
Vốn Điều lệ	74,7	74,7	0%
Doanh thu thuần	505	560	11%
Lợi nhuận sau thuế	3,3	4,6	39%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,65%	0,82%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	4,41%	6,2%	-
Cổ tức	3%	≥3%	0%

(Nguồn Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa)

(*) Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 được Công ty xây dựng dựa trên kết quả hoạt động của 2021 và dự kiến sẽ thông qua tại kỳ họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của CTCP Dược Vật tư y tế Thanh Hóa.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**➤ Nguồn nhân lực**

Nhanh chóng sắp xếp lại cơ cấu bộ máy quản lý, tổ chức lại lao động nhằm kiện toàn hệ thống quản trị nguồn nhân lực, khai thác có hiệu quả, tăng năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động của Công ty. Xây dựng, thay đổi và ban hành tất cả quy chế, quy trình nghiệp vụ mới trên cơ sở thay đổi theo định hướng chiến lược phát triển mới tạo sự quản lý chặt chẽ, minh bạch và kiểm soát rủi ro tốt nhất.

➤ Công tác quản trị

- Nâng cao hơn nữa công tác quản trị, rà soát, cải tiến/bổ sung các quy trình, quy chế, giảm các thủ tục, giấy tờ, văn bản không thật sự cần thiết. Tiếp tục thực hiện, hoàn thiện công tác quản lý tổng thể doanh nghiệp theo mô hình 1C-ERP;
- Tiếp tục tái cấu trúc, sắp xếp, phân công nhân sự cho phù hợp với tình hình, điều kiện sản xuất trong giai đoạn mới. Giảm tối đa các quy trình chưa hợp lý với mục tiêu tối ưu hóa năng suất lao động trong sản xuất;
- Tăng cường phân quyền, phân cấp, phân định rõ trách nhiệm, nâng cao tính chủ động của từng cá nhân, từng đơn vị trong Công ty;

- Quản trị hiệu quả chi phí, tránh lãng phí, giảm chi phí, giảm giá thành...., ưu tiên tối đa các nguồn lực cho hoạt động kinh doanh.

➤ **Công tác sản xuất – kinh doanh**

- Dự kiến cuối năm 2021 – đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh dần được kiểm soát, hoạt động đấu thầu, cung ứng thuốc trên các kênh ETC và OTC ổn định trở lại nên Công ty không còn chịu ảnh hưởng quá nhiều từ đại dịch Covid 19. Hiện nay, công tác đấu thầu được củng cố, Công ty đã và đang ký kết nhiều hợp đồng cung ứng thuốc cho các bệnh viện, cơ sở y tế trong và ngoài công lập, đem lại nguồn thu ổn định;
- Mạng lưới bán lẻ DMS của Công ty đang trên đà phát triển, với hơn mười nghìn điểm bán hàng trên toàn quốc, chất lượng dịch vụ, khả năng tư vấn, sự đa dạng của các sản phẩm và các chương trình khách hàng thân thiết đã thu hút và duy trì được một số lượng lớn khách hàng tiềm năng tạo nguồn thu lớn cho Công ty;
- Hoạt động xuất khẩu cũng có nhiều bước phát triển hơn so với giai đoạn năm 2020 – 2021 khi Công ty ký kết một số hợp đồng ngoại thương với các đối tác chiến lược tại thị trường nước ngoài như Campuchia;
- Công ty hiện nay đang trong giai đoạn tập trung phát triển hệ thống máy móc, trang thiết bị, nhân sự đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, cũng như kế hoạch thực hiện đầu tư sản xuất theo tiêu chuẩn EU - GMP để nâng chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh;
- Kiểm soát chi phí hợp lý, kế hoạch năm 2022 dự kiến sẽ giảm chi phí khấu hao so với năm 2021 là 2 tỷ đồng do các máy móc thiết bị của các nhà máy đã hết khấu hao theo quy định (năm 2021 là 17.871 triệu đồng, dự kiến sẽ giảm còn 15.839 triệu đồng trong năm 2022);
- Tăng cường hiệu quả sử dụng hệ thống kho bãi, điều phối lượng hàng nhập - xuất hợp lý nhằm giảm chi phí vận chuyển, lưu kho, hỗ trợ, tạo thuận lợi hơn cho công tác bán hàng;
- Tổ chức tốt công tác dự báo, theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường;
- Các hoạt động xúc tiến thương mại có hiệu quả, gắn kết với thị trường, khách hàng.

14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện được của Công ty đại chúng: Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

➤ **Định hướng phát triển**

- Phát triển cả về quy mô và sản lượng, chất lượng các sản phẩm do Công ty sản xuất là mục tiêu hàng đầu; Xây dựng các chính sách kinh doanh, chăm sóc khách hàng, đầu tư cho công nghệ sản xuất; Nâng cao uy tín, vị thế của Công ty trên thị trường;
- Tiếp tục cải thiện, nâng cao hiệu quả sản xuất của các nhà máy sản xuất thuốc;
- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất các nhóm sản phẩm thuốc và thực phẩm bảo vệ sức khỏe có giá trị kinh tế cao: viên nang mềm, thuốc si rô, viên sủi...;
- Tạo môi trường làm việc tốt, nâng cao thu nhập cho người lao động;

- Nâng cao công tác quản trị, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực theo hướng tập trung, chuyên sâu, xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp, nâng cao hình ảnh thương hiệu Thephaco;
- Đầu tư máy móc thiết bị theo hướng hiện đại nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm;
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, an toàn vệ sinh lao động.

➤ **Chiến lược phát triển:**

❖ **Phát triển bền vững và hiệu quả**

- Tối ưu hóa bộ máy nhân sự, tăng cường năng lực, hiệu quả quản trị doanh nghiệp;
- Mở rộng lĩnh vực kinh doanh;
- Tập trung vào giá trị cốt lõi kinh doanh dược phẩm, chiến lược phát triển của Công ty trong từng thời kỳ, có sự linh hoạt trong từng giai đoạn, bám sát mục tiêu đề ra;
- Từng bước xây dựng, củng cố thương hiệu, nâng cao vị thế Công ty;
- Giảm thiểu các hoạt động gây ảnh hưởng tới môi trường, sử dụng nguồn năng lượng hiệu quả.

❖ **Tăng cường năng lực sản xuất, đầu tư phát triển sản phẩm**

- Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển, sử dụng nguồn nguyên, dược liệu chất lượng cao để tạo ra những sản phẩm hiện đại phục vụ nhu cầu trong và ngoài nước;
- Liên tục đảm bảo và cải tiến chất lượng sản phẩm, đầu tư công nghệ đạt chuẩn để đưa ra thị trường những sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất;
- Nghiên cứu tăng công suất nhà máy, nâng cấp máy móc thiết bị sản xuất hiện đại nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh;
- Tiếp tục tập trung nghiên cứu nhằm phát triển nhóm sản phẩm thuốc và thực phẩm bảo vệ sức khỏe mới, đáp ứng được nhu cầu thị trường: viên nang mềm, nhóm Cephalosporin, viên sủi, ống uống, sirô tân dược, các dòng sản phẩm có giá trị cao;
- Cải tiến mẫu mã sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

❖ **Xây dựng kênh phân phối chuyên nghiệp, đa dạng, có chiều sâu:**

- Tối ưu hóa hoạt động phân phối thông qua việc áp dụng giải pháp DMS trong quản trị hệ thống phân phối;
- Xây dựng nhiều chính sách, chương trình ưu đãi, tăng cường khả năng chăm sóc và tư vấn cho khách hàng;
- Tiếp tục quảng bá thương hiệu Thephaco trên thị trường toàn quốc.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty: Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

➤ **Cơ cấu thành viên HĐQT**

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Văn Công	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Thanh Minh	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc
3	Cao Văn Bốn	Thành viên HĐQT

➤ **Sơ yếu lý lịch các thành viên**❖ **Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên : Trần Văn Công
 Ngày sinh : 09/06/1963
 CMND/CCCD/Hộ chiếu : 111386538, do CA Hà Nội cấp ngày 09/07/2013
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Số 7, đường Trần Phú, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chính trị

Quá trình công tác:

10/1981 – 03/1994 : Nhân viên Công ty bán lẻ tổng hợp Ba Vì;
 04/1994 – 10/1999 : Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ CT bán lẻ tổng hợp Ba Vì;
 11/1999 – 04/2002 : Phó Giám đốc Công ty bán lẻ tổng hợp Ba Vì;
 05/2002 – 10/2002 : Phó Giám đốc ct vật liệu điện máy và chất đốt Hà Tây;
 11/2002 – 11/2007 : Giám đốc Công ty cổ phần thương mại Hà Tây;
 12/2007 – 02/2010 : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại Hà Tây;
 03/2010 – Nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Liên hiệp thực phẩm;
 Từ 05/2019 – Nay : Chủ tịch HĐQT THEPHACO
 Chức vụ hiện nay tại CT : Chủ tịch HĐQT
 Chức vụ tại tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại Hà Tây;
 Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Liên hiệp thực phẩm.

Số cổ phiếu năm giữ đến : 0 cổ phần
 01/12/2021

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 0 cổ phần
 - Đại diện ủy quyền : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Sở hữu chứng khoán của người có liên quan : Không
 Các khoản nợ đối với CT : Không
 Thù lao và lợi ích khác nhận : Theo quy định của Công ty được từ CT
 Lợi ích liên quan đối với CT : Không

❖ **Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty**

Họ và tên : Trần Thanh Minh
 Năm sinh : 1984
 CMND/CCCD/Hộ chiếu : B9436957, do Cục quản lý XNC cấp ngày 24/07/2014
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Phòng 901 CT4 – CC Huyndai – Hà Cầu – Hà Đông – Hà Nội
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
 Quá trình công tác
 2009 – 2012 : Phó Giám đốc Công ty TNHH di động và công nghệ M&T
 2012 - 2015 : Giám đốc chi nhánh – Metz USA (Europe branch – Cologne, Germany
 8/2016 – 04/2019 : Chủ tịch HĐQT THEPHACO
 21/04/2019 - Nay : Thành viên HĐQT THEPHACO
 Từ năm 2018 – Nay : Tổng Giám đốc THEPHACO
 Chức vụ hiện nay tại CT : Thành viên HĐQT, TGD
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không
 Số cổ phiếu nắm giữ đến 01/12/2021 : 1.711.428 cổ phần, tỷ lệ: 22,91%

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 1.711.428 cổ phần, tỷ lệ: 22,91%
 - Đại diện ủy quyền : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Sở hữu chứng khoán của người có liên quan
 - Bà Trần Thị Huyền Trang (vợ) – Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.128.043 cổ phần, chiếm 28,5% tổng số cổ phần của Công ty
 Các khoản nợ đối với CT : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận : Theo quy định của Công ty được từ CT

Lợi ích liên quan đối với CT : Không

❖ **Thành viên HĐQT**

Họ và tên : Cao Văn Bốn
 Năm sinh : 1961
 CMND/CCCD/Hộ chiếu : 171592025, do CA Thanh Hóa cấp ngày 09/02/2012
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Mường
 Địa chỉ thường trú : SN 40 đường Đào Đức Thông, P. Trường Thi, TP. Thanh Hóa
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Dược sỹ chuyên khoa I

Quá trình công tác:

05/1985 – 08/1986 : Dược sỹ công tác tại Hiệu thuốc Lang Chánh – Thanh Hóa
 09/1989 – 02/1993 : Dược sỹ công tác tại Hiệu thuốc Ngọc Lặc – Thanh Hóa
 03/1993 – 09/1996 : Chủ nhiệm Hiệu thuốc Lang Chánh – Thanh Hóa
 10/1996 – 12/1996 : Chủ nhiệm Hiệu thuốc Công ty dược Thanh Hóa
 01/1997 – 12/2001 : Chủ nhiệm Hiệu thuốc CT dược vật tư y tế Thanh Hóa
 01/2002 – 12/2002 : Phó trưởng chi nhánh Công ty dược Thanh Hóa
 01/2003 – 12/2005 : Phó phòng Đảm bảo chất lượng THEPHACO
 01/2006 – 12/2008 : Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng THEPHACO
 01/2009 – 02/2017 : Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất THEPHACO
 03/2017 – 12/2020: : Phó Tổng Giám đốc THEPHACO*
 04/2013 – Nay: : Thành viên HĐQT THEPHACO

Chức vụ hiện nay tại CT : Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến : 31.067 cổ phần, tỷ lệ: 0,42%
 01/12/2021

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 31.067 cổ phần, tỷ lệ: 0,42%
 - Đại diện ủy quyền : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Sở hữu chứng khoán của người : Không

có liên quan

Các khoản nợ đối với CT : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận : Theo quy định của Công ty được từ CT

Lợi ích liên quan đối với CT : Không

* Ông Cao Văn Bón, nghỉ hưu từ ngày 01/01/2021 theo Nghị quyết số 26-2020/NQ-HĐQT của HĐQT Công ty ngày 14/12/2020.

2. Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Quỳnh Nga	Trưởng ban
2	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên
3	Vũ Đức Anh	Thành viên

➤ Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

❖ Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : Phạm Thị Quỳnh Nga

Năm sinh : 14/05/1988

CMND/CCCD/Hộ chiếu : 172985785, CA Thanh Hoá cấp ngày 18/08/2010

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 12/198 Lê Lai, Phường Đông Sơn
Thành phố Thanh Hoá.

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kiểm toán

Quá trình công tác:

09/2010 – 12/2013 : Trưởng nhóm kiểm toán, CT TNHH Deloitte Việt Nam;

02/2014 – 09/2017 : Chuyên viên Kiểm toán nội bộ, Ngân Hàng TMCP Đông Nam Á;

09/2017 – 10/2017 : Kiểm toán viên tại công ty tài chính Ngân hàng Quân Đội;

11/2017 – Nay : Trưởng ban KSNB THEPHACO;

Từ 12/2019 – Nay : Trưởng phòng KSNB THEPHACO;

Từ 03/2021 – Nay : Phụ trách phòng Tổ chức hành chính THEPHACO.

Chức vụ hiện nay tại CT : Trưởng Ban Kiểm soát, Trưởng phòng KSNB, phụ trách

phòng TCHC THEPHACO

Chức vụ tại tổ chức khác : Không
 Số cổ phiếu nắm giữ đến : 0 cổ phần
 01/12/2021

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 0 cổ phần
 - Đại diện ủy quyền : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Sở hữu chứng khoán của người : Không
 có liên quan

Các khoản nợ đối với CT : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận : Theo quy định của Công ty
 được từ CT

Lợi ích liên quan đối với CT : Không

❖ Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Văn Tuấn

Năm sinh : 24/10/1974

CMND/CCCD/Hộ chiếu : 171 748 205, CA Thanh Hoá cấp ngày
 24/11/2005

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : SN 12. Ngõ 154, Phú Thọ 4,
 phường Phú Sơn, Thành phố Thanh Hoá.

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1994 – 1998 : Nhân viên phòng Tổ chức Hành chính THEPHACO

1998 – 2009 : Nhân viên phòng Kế toán THEPHACO

2009 – 2010 : Phó phòng Tổ chức hành chính THEPHACO

2010 – 2012 : Phó phòng Tổ chức hành chính, Thư ký Tổng giám đốc,
 Thư ký Hội đồng quản trị THEPHACO.

04/2013 – 04/2018 : Trưởng BKS THEPHACO

05/2018 – Nay : Thành viên BKS THEPHACO

Chức vụ hiện nay tại CT : Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu năm giữ đến : 1000 cổ phần, tỷ lệ: 0,01%
01/12/2021

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 1000 cổ phần, tỷ lệ: 0,01%
- Đại diện ủy quyền : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Sở hữu chứng khoán của người : Không
có liên quan

Các khoản nợ đối với CT : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận : Theo quy định của Công ty
được từ CT

Lợi ích liên quan đối với CT : Không

❖ **Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên : Vũ Đức Anh

Năm sinh : 11/10/1994

CMND/CCCD/Hộ chiếu : 174700374, CA Thanh hoá cấp ngày
22/08/2011

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Thịnh Hùng, Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

09/2017 - 11/2017 : Nhân viên phòng Tài chính - Kế toán THEPHACO

12/2017 – 06/2018 : Nhân viên ban Kiểm soát nội bộ THEPHACO

07/2018 - Nay : Thư ký HĐQT THEPHACO

01/2021 - Nay : Thành viên BKS, Trợ lý Tổng Giám đốc THEPHACO

Chức vụ hiện nay tại CT : Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT, Trợ lý TGD

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu năm giữ đến : 0 cổ phần
01/12/2021

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 0 cổ phần
- Đại diện ủy quyền : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Sở hữu chứng khoán của người có liên quan : Không
 Các khoản nợ đối với CT : Không
 Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CT : Theo quy định của Công ty
 Lợi ích liên quan đối với CT : Không

3. Tổng Giám đốc và người quản lý khác

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thanh Minh	Tổng Giám đốc
2	Lê Xuân Thủy	Kế toán trưởng

➤ Sơ yếu lý lịch Tổng Giám đốc và người quản lý khác

❖ Tổng Giám đốc – Trần Thanh Minh

Sơ yếu lý lịch Tổng Giám đốc đã trình bày tại phần thành viên Hội đồng quản trị.

❖ Kế toán trưởng – Lê Xuân Thủy

Họ và tên : Lê Xuân Thủy
 Năm sinh : 06/08/1979
 CMND/CCCD/Hộ chiếu : 172050288 do CA Thanh Hóa cấp
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 80 Trịnh Căn, Đông Vệ, TP. Thanh Hóa
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
 Quá trình công tác:
 07/2002 – 11/2013 : Nhân viên kế toán THEPHACO
 12/2013 – 06/2016 : Phó Trưởng phòng Tài vụ THEPHACO
 07/2016 -12/2016 : Trưởng phòng Tài vụ THEPHACO
 01/2017 – 09/2018 : Trưởng phòng Cung ứng THEPHACO
 10/2018 – Nay : Kế toán trưởng THEPHACO
 Chức vụ hiện nay tại CT : Kế toán trưởng
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không
 Số cổ phiếu năm giữ đến : 45.585 cổ phần, tỷ lệ: 0,61%
 01/12/2021

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 45.585 cổ phần, tỷ lệ: 0,61%
- Đại diện ủy quyền : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Sở hữu chứng khoán của người có liên quan

- Bà Nguyễn Thị Đức (vợ) – Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.905 cổ phần, chiếm 0,025% tổng số cổ phần của Công ty

Các khoản nợ đối với CT : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận : Theo quy định của Công ty được từ CT

Lợi ích liên quan đối với CT : Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Điều lệ Công ty đã tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020 và đã tham chiếu Điều lệ mẫu theo quy định.

Công ty tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng, đồng thời luôn chú trọng việc tăng cường quản trị công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06/12/2019 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020.

Bên cạnh đó, Công ty từng bước thay đổi và hoàn thiện cơ cấu quản trị nhằm đảm bảo sự tuân thủ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Công ty đại chúng với tiêu chí về tính minh bạch và hiệu quả luôn được ưu tiên hàng đầu. Công tác quản trị của công ty được tập trung chủ yếu như sau:

- Công ty CP Dược Vật tư y tế Thanh Hóa đã và đang chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty đại chúng để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh trong những năm tiếp theo;
- Công ty luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị thông qua việc cử các thành viên HĐQT tham gia các khóa học về quản trị công ty để nắm bắt và vận dụng các kiến thức, kinh nghiệm quản trị hiện đại vào công ty;
- Trong thời gian tới Công ty sẽ tiến hành rà soát lại toàn bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình theo hướng tinh gọn. Tuyển dụng những nhân sự có trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp với ngành nghề và phương hướng kinh doanh của Công ty;
- Đồng thời thường xuyên cập nhật các quy định, chủ trương, chính sách của Nhà nước để vận dụng, triển khai thực hiện tại Công ty. Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Cũng như tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu, tinh gọn, kiện toàn bộ máy, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo phụ lục đính kèm.

6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định:

➤ **Danh sách các bên liên quan:**

TT	Các bên liên quan	Địa điểm	Mối quan hệ
1	Công ty CP Thiết bị VTYT Thanh Hóa	Thanh Hóa	Đầu tư cổ phiếu

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của CTCP Dược – VTYT Thanh Hóa)

➤ **Trong năm năm 2021 Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:**

TT	Các bên liên quan	Nội dung giao dịch	Số tiền (VNĐ)
			31/12/2021
1	Công ty CP Thiết bị VTYT Thanh Hóa	Nhận cổ tức	96.862.500

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của CTCP Dược – VTYT Thanh Hóa)

➤ **Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:**

TT	Các bên liên quan	Phải thu/Phải trả	Số tiền (VNĐ)
			31/12/2020
1	Công ty CP Thiết bị VTYT Thanh Hóa	Phải thu cổ phiếu thường	861.000.000

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của CTCP Dược – VTYT Thanh Hóa)

➤ **Giao dịch với các bên liên quan:**

Thu nhập Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2021:

TT	Họ tên	Chức danh	Thu nhập (VNĐ)
			31/12/2021
1	Ông Trần Văn Công	Chủ tịch HĐQT	22.500.000
2	Ông Trần Thanh Minh	Thành viên HĐQT/TGĐ	382.500.000
3	Ông Cao Văn Bôn	Thành viên HĐQT	22.500.000
4	Ông Lê Văn Ninh	Phó TGĐ	80.000.000
5	Bà Phạm Thị Quỳnh Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	187.692.000
6	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát	176.616.000
7	Ông Vũ Đức Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	195.192.000

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của CTCP Dược – VTYT Thanh Hóa)

III. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ Công ty;
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021;
- 4. Phụ lục IV:** Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán (bản sao công chứng);
- 5. Phụ lục V:** Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Thanh Hóa, ngày 15... tháng 03... năm 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Trần Thanh Minh

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm theo Bản tóm tắt thông tin Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa 2022)

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/CMND, ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trần Văn Công	-	Chủ tịch HĐQT	Người nội bộ	CMND	111386538	09/07/2013	CA TP Hà Nội	Số 7, đường Trần Phú, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
1.1	Lê Thị Miêu	-	-	Mẹ	CMND	010902144	10/07/2013	CA TP Hà Nội	Thuần Mỹ, Ba Vì, HN	0	0	
1.2	Nguyễn Thị Cẩm	-	-	Mẹ vợ	CMND	010880234	12/09/1979	CA TP Hà Nội	Tây Đằng, Ba Vì, Hà Nội	0	0	
1.3	Nguyễn Thị Kim Lan	-	-	Vợ	CMND	010880452	09/07/2010	CA TP Hà Nội	BT L9-M11 khu BT Nam Cường, P La Khê, Q Hà Đông, HN	0	0	
1.4	Trần Đức Thắng	-	-	Con trai	CMND	112318046	18/11/2009	CA TP Hà Nội	BT L9-M11 khu BT Nam Cường, P La	0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/CMND, ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
									Khê, Q Hà Đông, HN			
1.5	Trần Minh Ngọc	-	-	Con gái	CMND	017309604	24/11/2012	CA TP Hà Nội cấp	BT L9-M11 khu BT Nam Cường, P La Khê, Q Hà Đông, HN	0	0	
1.6	Trần Quang Thọ	-	-	Anh trai	CMND	11345378	26/12/2009	CA TP Hà Nội cấp	Yên Thành, Tân lĩnh, Ba Vì, Hà Nội	0	0	
1.7	Phùng Thị Dung	-	-	Chị dâu	CMND	001163001532	21/11/2016	CA TP Hà Nội cấp	Yên Thành, Tân lĩnh, Ba Vì, Hà Nội	0	0	
1.8	Trần Thị Thành	-	-	Chị gái	CMND	111338729	24/03/2013	CA TP Hà Nội	Số 4, La Thành, p Lê Lợi, TT Sơn tây, Hà Nội	0	0	
1.9	Nguyễn Trọng Đàm	-	-	Anh rể	CMND	112466669	02/01/2008	CA TP Hà Nội	Số 4, La Thành, p Lê Lợi, TT Sơn tây, Hà Nội	0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/CMND, ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1.10	Trần Thị Thực	-	-	Chị gái	CMND	112421629	13/10/2007	CA TP Hà Nội	Thôn 6, Thuần Mỹ, Ba Vì, Hà Nội	0	0	
1.11	Trần Thị Hương	-	-	Em gái	CMND	112420479	26/03/2007	CA TP Hà Nội	Số 170, đường Phú Thịnh, Phường Phú Thịnh, Sơn tây, Hà nội	0	0	
1.12	Trần Văn Đậu	-	-	Em rể	CMND	111214818	06/08/2011	CA TP Hà Nội	Số 170, đường Phú Thịnh, Phường Phú Thịnh, Sơn tây, Hà nội	0	0	
1.13	Trần Thị Hoa	-	-	Em gái	CMND	112911951	25/12/2006	CA TP Hà Nội	Xóm chùa, Triều Khúc, Tân Triều, Thanh tri , Hà Nội	0	0	
1.14	Trần Văn	-	-	Em rể	CMND	013029820	03/01/2008	CA TP Hà	Xóm chùa, Triều	0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/CMND, ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
	Bình							Nội	Khúc, Tân Triều, Thanh trì , Hà Nội			
1.15	Trần Thị Huệ	-	-	Chị gái	CCCD	001171000497	23/08/2013	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nhà số 8, khu C, TT Đài phát tín, Văn quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
1.16	Quách Sỹ Chiến	-	-	Em rể	CMND	0011477924	20/03/2008	CA TP Hà Nội	Nhà số 8, khu C, TT Đài phát tín, Văn quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
1.17	Công ty CP Liên Hợp thực Phẩm		-	DN có liên quan	Giấy ĐKKD	0500238265		Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội	267 Quang Trung, P. Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	0	0	Trần Văn Công là Chủ tịch HĐQT
1.18	Công ty CP Vật tư tổng hợp Hà		-	DN có liên quan	Giấy ĐKKD	0500443384		Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội	Số 7 Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà	0	0	Trần Văn Công là Người

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/CMND, ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
	Tây								Đông, Thành Phố Hà Nội			đại diện pháp luật
2	Trần Thanh Minh	007C4 45134	Thành viên HĐQT - TGD	Người nội bộ	CCCD	030084012034	13/09/2019	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Phòng 901 CT4 – CC Huyndai – Hà Cầu – Hà Đông – Hà Nội	1.711.428	22,91%	
2.1	Trần Thị Huyền Trang	007C4 43420	Giám đốc truyền thông	Vợ	CCCD	001187001834	09/09/2014	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Phòng 901 CT4 – CC Huyndai – Hà Cầu – Hà Đông – Hà Nội	2.128.043	28,5%	
2.2	Trần Thanh Chương	-	-	Bố đẻ	Hộ chiếu	C2151624	11/11/2016	Cục quản lý XNC	Cẩm Phúc, Cẩm Giàng, Hải Dương	0	0	
2.3	Vũ Thị Lan	-	-	Mẹ đẻ	CMND	140407784	23/08/2007	CA Hải Dương	Cẩm Phúc, Cẩm Giàng, Hải Dương	0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/CMND, ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
2.4	Trần Quang Thọ	-	-	Bố vợ	CCCD	001055006345	21/11/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Yên Thành, Tân Lĩnh, Ba Vi, Hà Nội	0	0	
2.5	Phùng Thị Dung	-	-	Mẹ vợ	CCCD	001163001532	21/11/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Yên Thành, Tân Lĩnh, Ba Vi, Hà Nội	0	0	
3	Cao Văn Bốn	007C445525	Thành viên HĐQT	Người nội bộ	CMND	171592025	09/02/2012	CA Thanh Hóa	SN 40 đường Đào Đức Thông, P. Trường Thi, TP. Thanh Hóa	31.067	0,42%	
3.1	Cao Thị My	-	-	Mẹ vợ					Cẩm Giang, Cẩm Thủy, Thanh Hóa	0	0	Không có giấy NSH do già, trên 90 tuổi

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/CMND, ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
3.2	Hồ Thị Hải	-	-	Vợ	CMND	171300270		CA Thanh Hóa	P. Trường Thi – TP Thanh Hóa	0	0	
3.3	Cao Học Trí	007C4 43826	-	Con	CCCD	038091019505	09/03/2020	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	P. Trường Thi – TP Thanh Hóa	0	0	
3.4	Cao Khánh Linh	-	-	Con	CMDN	174500283	06/07/2016	CA Thanh Hóa	P. Trường Thi – TP Thanh Hóa	0	0	
3.5	Nguyễn Huyền Trang	-	-	Con dâu	CCCD	038192000316	29/2/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	P. Trường Thi – TP Thanh Hóa	0	0	
3.6	Đào Ngọc Huy	-	-	Con rể	CMND	013660788	28/11/2013	CA TP Hà Nội		0	0	
3.7	Cao Uôi	-	-	Anh trai	CMND	170861065	12/01/2011	CA Thanh Hóa		0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/CMND, ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
3.8	Cao Thị Huệ	-	-	Chị dâu	CMND	170861182	12/3/2011	CA Thanh Hóa		0	0	
3.9	Cao Nguyễn Chất	-	-	Anh trai	CCCD	0380580027	12/7/2021	CA Thanh Hóa		0	0	
3.10	Cao Thị Phòng	-	-	Chị dâu	CCCD	038160022362	12/7/2021	CA Thanh Hóa		0	0	
3.11	Công ty TNHH Dược phẩm Hàm Rồng	-	-	DN có liên quan	GCNĐKD	2801694240	16/6/2011	Sở KH&ĐT Thanh Hóa	SN 40 Đào Đức Thông - P. Trường Thi - TP Thanh Hóa	0	0	Cao Văn Bốn là thành viên góp vốn
4	Lê Xuân Thủy	007C4 43880	Kế toán trưởng	Người nội bộ	CMND	172050288	15/05/2015	CA Thanh Hóa	Lô 453 CL11 MBQH121 Phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh	45.585	0,61%	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/CMND, ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
									Hóa			
4.1	Nguyễn Thị Đức	-	Nhân viên	Vợ	CMND	171698202	15/05/2015	CA Thanh Hóa	Lô 453 CL11 MBQH121 Phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	1.905	0,025%	
4.2	Lê Thị Ngọc Anh	-	-	Con					Lô 453 CL11 MBQH121 Phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	0	0	Chưa đủ tuổi làm CCCD
4.3	Lê Xuân Minh Quân	-	-	Con					Lô 453 CL11 MBQH121 Phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	0	0	Chưa đủ tuổi làm CCCD

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/CMND, ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
4.4	Hoàng Thị Chong	-	-	Mẹ	CCCD	038154002178	15/08/2017	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	Hoàng Thịnh, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	0	0	
4.5	Nguyễn Hữu Cử	-	-	Bố Vợ	CMND	170077565	25/08/2010	CA Thanh Hoa	Hà Long, Hà Trung, Thanh Hóa	0	0	
4.6	Nguyễn Thị Đám	-	-	Mẹ vợ	CMND	170077564	12/08/2008	CA Thanh Hóa	Hà Long, Hà Trung, Thanh Hóa	0	0	
4.7	Lê Xuân Hải	-	-	Em trai	CMND	171710860	31/03/2015	CA Thanh Hóa	Hoàng Thịnh, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	0	0	
4.8	Lê Thị Tuấn Oanh	-	-	Em dâu	CMND	172056827	21/11/2014	CA Thanh Hóa	Hoàng Thịnh, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	0	0	
4.9	Lê Thị Yên	-	-	Em gái	CCCD	038183008889	01/09/2017	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	Hoàng Khê, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	0	0	
4.10	Trịnh Ngọc	-	-	Em rể	CCCD	038083008901	01/09/2017	Cục CS ĐKQLCT và	Hoàng Khê, Hoàng Hóa,	0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/CMND, ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
	Thanh							DLQG về DC	Thanh Hóa			
5	Phạm Thị Quỳnh Nga	-	Trưởng phòng KSNB - Trưởng Ban kiểm soát	Người nội bộ	CMND	172985785	18/08/2010	CA Thanh Hóa	12/198 Lê Lai, Phường Đông Sơn Thành phố Thanh Hoá.	0	0	
5.1	Lê Thị Thoa	-	-	Mẹ	CMND	177347906	23/05/2006	CA Thanh Hóa		0	0	
5.2	Phạm Đình Sâm	-	-	Bố	CMND	172985784	12/03/2004	CA Thanh Hóa		0	0	
5.3	Phạm Thị Như Quỳnh	-	-	Em gái	CMND	174511622	01/02/2016	CA Thanh Hóa		0	0	
6	Nguyễn Văn Tuấn	007C4 45225	CT Công đoàn - Thành viên	Người nội bộ	CMND	171 748 205	24/11/2005	CA Thanh Hóa	12/154, Phú Thọ 4, Phú Sơn, TP Thanh Hoá	1000	0.01%	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/CMND, ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
			BKS									
6.1	Nguyễn Văn Phúc	-	-	Bố	CMND	170020038	02/07/2009	CA Thanh Hóa	12/154 Phú Thọ 4, Phú Sơn, TP Thanh Hóa	0	0	
6.2	Nguyễn Thị Mỹ	-	-	Mẹ	CMND	170212891	05/6/15	CA Thanh Hóa	12/154 Phú Thọ 4, Phú Sơn, TP Thanh Hóa	0	0	
6.3	Đỗ Thị Sinh	-	-	Vợ	CMND	171839587	23/5/2013	CA Thanh Hóa	12/154 Phú Thọ 4, Phú Sơn, TP Thanh Hóa	0	0	
6.4	Nguyễn Quốc Thịnh	-	-	Con					12/154 Phú Thọ 4, Phú Sơn, TP Thanh Hóa	0	0	Chưa đủ tuổi làm CCCD
6.5	Nguyễn Thị Minh Tâm	-	-	Con					12/154 Phú Thọ 4, Phú Sơn, TP Thanh Hóa	0	0	Chưa đủ tuổi làm CCCD

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/CMND, ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
6.6	Nguyễn Văn Thanh	-	-	Em trai	CMND	172585891	04/12/2006	CA Thanh Hóa	12/154 Phú Thọ 4, Phú Sơn, TP Thanh Hóa	0	0	
6.7	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	-	-	Em dâu	CMND	172010603	23/03/2007	CA Thanh Hóa	12/154 Phú Thọ 4, Phú Sơn, TP Thanh Hóa	0	0	
6.8	Nguyễn Thị Lan Anh	-	-	Em gái	CMND	171824236	28/5/2013	CA Thanh Hóa	100, Trần Cao Vân, TP Thanh Hóa	0	0	
6.9	Trịnh Văn Tú	-	-	Em rể	CCCD	038071000666	14/6/2016	CA Thanh Hóa	100, Trần Cao Vân, TP Thanh Hóa	0	0	
6.10	Đỗ Hữu Cảnh	-	-	Bố vợ	CMND	170001228	18/4/2010	CA Thanh Hóa	341, Trường Thi, TP Thanh Hóa	0	0	
6.11	Lê Thị Sinh	-	-	Mẹ vợ	CMND	171170890	01/12/2010	CA Thanh Hóa	341, Trường Thi, TP Thanh Hóa	0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/CMND, ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
7	Vũ Đức Anh	-	Trợ lý TGD – Thành viên BKS	Người nội bộ	CMND	174700374	22/08/2011	CA Thanh Hóa	Thị trấn Hùng, Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	0	0	
7.1	Vũ Hải Đàn	-	-	Bố	CMND	173812372	27/08/2008	CA Thanh Hóa	Phường Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	0	0	
7.2	Trần Thị Hà	-	-	Mẹ	CMND	171374204	23/06/2008	CA Thanh Hóa	Phường Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	0	0	
7.3	Vũ Lan Anh	-	-	Chị ruột	CMND	173446193	19/04/2014	CA Thanh Hóa	Phường Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	0	0	
8	Phan Thảo Linh	-	Nhân viên pháp	Người nội bộ	CCCD	038196001096	27/10/2016	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	910 Quang Trung, Đông Vệ, TP	0	0	CCCD đã hết hạn,

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/CMND, ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
			ché - Người công bố thông tin						Thanh Hóa			hiện đang chờ cấp mới
8.1	Phan Thiết Hùng	-	-	Bố	CMND				Thôn 9, Thọ Xương, Thọ Xuân, Thanh Hóa	0	0	Đang chờ cấp đổi từ CMN D sang CCCD
8.2	Phan Thị Hào	-	-	Mẹ	CCCD	038171001401	27/10/2016	CA Thanh Hóa	Thôn 9, Thọ Xương, Thọ Xuân, Thanh Hóa	0	0	
8.3	Phan Hạnh Trang	-	-	Em ruột	CCCD	038300014124	04/01/2018	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	910 Quang Trung, Đông Vệ, TP Thanh Hóa	0	0	